

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4333 /UBND-TH

V/v cập nhật kết quả thực hiện nội
dung chất vấn tại kỳ họp thứ 2
HĐND TP khóa XVI

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

Thực hiện Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 16/11/2021 của Thường trực HĐND Thành phố về một số nội dung cần quan tâm trả lời chất vấn của UBND Thành phố tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khóa XVI;

Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Thường trực HĐND Thành phố báo cáo cập nhật kết quả thực hiện nội dung chất vấn tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khóa XVI (gửi kèm theo)./. *E*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- VPUBTP: CPVP, các phòng CV;
- Lưu: VT, TH_{H.Anh}

62932 — 50

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Chị Ngọc Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO
CẬP NHẬT KẾT QUẢ THỰC HIỆN NỘI DUNG CHẤT VẤN
TẠI KỲ HỌP THỨ 2 HĐND THÀNH PHỐ KHÓA XVI

(gửi kèm theo công văn số 4333 /UBND-TH ngày 03/12/2021 của UBND Thành phố)

Trên cơ sở Thông báo số 40/TB-HĐND ngày 16/11/2021 của Thường trực HĐND Thành phố về một số nội dung cần quan tâm trả lời chất vấn của UBND Thành phố tại kỳ họp thứ 2 HĐND Thành phố khóa XVI, UBND Thành phố báo cáo cập nhật kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

I. Đối với nội dung liên quan đến cơ chế, chính sách

Câu 1: Có phương án, giải pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh khi thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa, thoái vốn (đã được UBND Thành phố phê duyệt góp vốn liên doanh và chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư). Hoàn thiện hồ sơ để sớm phê duyệt khoảng 300 cơ sở nhà, đất còn lại thuộc quỹ nhà chuyên dùng hiện chưa đủ điều kiện phê duyệt (nội dung câu 2).

1. Về phương án, giải pháp tháo gỡ các vướng mắc phát sinh khi thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công đối với các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp thuộc diện cổ phần hóa, thoái vốn (đã được UBND Thành phố phê duyệt góp vốn liên doanh và chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án đầu tư).

(1) Một số doanh nghiệp nhà nước được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng giá trị tài sản trên đất để góp vốn liên doanh với một số tổ chức thành lập doanh nghiệp mới để thực hiện dự án đầu tư kinh doanh, song đến thời điểm Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công có hiệu lực (ngày 01/01/2018) doanh nghiệp dự án chưa được UBND Thành phố giao đất/cho thuê đất để triển khai thực hiện dự án nên gặp khó khăn, vướng mắc, như: (i) Có phải lựa chọn lại nhà đầu tư để liên doanh, liên kết theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP hay không; (ii) việc xác định giá trị tài sản và giá trị quyền sử dụng đất góp vốn liên doanh theo quy định pháp luật;...

(2) Về nội dung này, Sở Tài chính đã trực tiếp hoặc tham mưu UBND Thành phố báo cáo, xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tài chính và đã được hướng dẫn, trả lời tại một số văn bản: số 7494/BTC-QLCS ngày 28/6/2019,..., trong đó: đề nghị UBND Thành phố (cơ quan đại diện chủ sở hữu) thực hiện việc rà

soát và chịu trách nhiệm đối với các quyết định về góp vốn hợp tác đầu tư và các nội dung về xử lý tài chính, đất đai, chuyển mục đích sử dụng đất (nếu có) trong quá trình góp vốn đầu tư theo quy định của pháp luật.

(3) Việc liên doanh, liên kết của doanh nghiệp để thực hiện dự án đầu tư liên quan đến nhiều hệ thống văn bản pháp luật, việc xử lý các tồn tại này hiện vẫn đang gặp khó khăn (Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP không sửa đổi Điều 12 về chuyển mục đích sử dụng đất), các doanh nghiệp có trách nhiệm rà soát hợp đồng hợp tác đầu tư, cùng các Sở ngành tham chiếu các quy định pháp luật từng thời kỳ để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết từng trường hợp cụ thể, đảm bảo thận trọng, đúng quy định pháp luật.

2. Về hoàn thiện hồ sơ để sớm phê duyệt khoảng 300 cơ sở nhà, đất còn lại thuộc quỹ nhà chuyên dùng hiện chưa đủ điều kiện phê duyệt.

(1) Trên cơ sở kê khai, báo cáo đề xuất của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, Sở Tài chính và các ngành đã lập phương án, trình UBND Thành phố ban hành Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý 524 cơ sở nhà đất, với diện tích đất khoảng: 102.532 m² và diện tích nhà khoảng: 96.328 m².

Số cơ sở nhà đất Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội báo cáo đề xuất, nhưng không đủ điều kiện để Liên ngành trình UBND Thành phố phê duyệt do không đủ hồ sơ tài liệu quy định, hoặc đang bị lấn chiếm, tranh chấp,... là 555 cơ sở, với diện tích đất khoảng: 84.121 m² và diện tích nhà khoảng: 100.177 m².

(2) Theo kết quả rà soát, báo cáo của Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội tại Văn bản số 2784/QL&PTN-QLN ngày 30/11/2018 và các văn bản liên quan, Công ty đang quản lý 801 cơ sở nhà, đất (không kể 06 cơ sở tại Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 24/02/2015 Công ty được UBND Thành phố cho phép sử dụng làm trụ sở làm việc của Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc), trong đó:

(i) Đã được UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp lại tại Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 24/02/2015: 518 cơ sở.

(ii) Chưa đủ điều kiện để trình UBND Thành phố phê duyệt phương án sắp xếp: 283 cơ sở.

(3) Căn cứ Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021), Sở Tài chính đã tham mưu UBND Thành phố có các văn bản chỉ đạo (VB 2267/UBND-KT ngày 25/4/2018; số 5518/UBND-KT ngày 09/11/2018;...), đồng thời Sở Tài chính ban hành các văn bản hướng dẫn (Văn bản số 5527/STC-QLCS ngày 01/9/2021;...) các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp thực hiện kê khai, đề xuất phương án sắp xếp, gửi Sở Tài chính để kiểm tra hiện trạng, lập phương án trình UBND Thành phố xem xét phê duyệt theo thẩm quyền và quy định pháp luật. Tuy nhiên, đến nay việc hoàn tất

hồ sơ nhà, đất đối với gần 300 cơ sở thuộc quỹ nhà chuyên dùng (đo đạc, xác định ranh giới nhà, đất và quyền quản lý, quyền sử dụng,...) vẫn gặp khó khăn do việc quản lý trong một thời gian dài chưa được quan tâm đúng mức, nhiều cơ sở bị tranh chấp, lấn chiếm,... nên chưa đủ điều kiện để xem xét trình UBND Thành phố phê duyệt.

(4) Thời gian tới, cùng với việc kiện toàn nhân sự Lãnh đạo tại Công ty TNHH một thành viên Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội, Sở Tài chính tiếp tục cùng các Sở, ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc Công ty rà soát, hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan, giải quyết tranh chấp,.. làm cơ sở kê khai, đề xuất, báo cáo phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc quỹ nhà chuyên dùng theo đúng quy định pháp luật.

(5) Song song với việc hoàn thiện phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất theo quy định hiện hành; Công ty TNHH MTV Quản lý và Phát triển nhà Hà Nội có trách nhiệm: (i) quản lý, ký hợp đồng, thu tiền thuê nhà thuộc sở hữu nhà nước theo quy định và chỉ đạo của UBND Thành phố; (ii) thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, yêu cầu đơn vị thuê/sử dụng nhà chấp hành đúng các quy định tại Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND; Hợp đồng thuê nhà đã ký kết và pháp luật liên quan; Kịp thời phát hiện các vi phạm trong quản lý, sử dụng nhà, đất (chuyên ở, nợ đọng nghĩa vụ tài chính, liên doanh, liên kết, cho thuê lại,...) để xử lý theo thẩm quyền hoặc lập hồ sơ vi phạm báo cáo Sở Xây dựng trình UBND Thành phố quyết định xử lý thu hồi nhà, đất cho thuê theo đúng quy định.

Câu 2: Báo cáo, làm rõ biểu số liệu các trường dân lập, tư thục đã thực hiện giảm mức thu học phí/ tổng số trường dân lập, tư thục trên địa bàn Thành phố. Mức giảm tỷ lệ % đối với mỗi cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn; số trường dân lập, tư thục đã có phương án giảm mức thu học phí/số trường dân lập, tư thục chưa có phương án giảm mức thu học phí (nội dung câu 3).

1. Quy định về mức thu học phí hiện hành

a) Quy định của Trung ương

- Tại điểm d khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 quy định: *"Cơ sở giáo dục dân lập, cơ sở giáo dục tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và các dịch vụ khác bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý. Thực hiện công khai chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo và mức thu theo cam kết trong đề án thành lập trường, công khai cho từng khóa học, cấp học, năm học theo quy định của pháp luật".*

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ (có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2021) quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Theo đó, có một số nội dung quy định như sau:

+ Điểm a khoản 4 Điều 8 quy định: “Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục được quyền chủ động xây dựng mức thu học phí và giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (trừ dịch vụ do Nhà nước định giá) bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy hợp lý, có trách nhiệm công khai, giải trình với người học và xã hội về mức thu học phí, giá các dịch vụ do mình quyết định”.

+ Khoản 2 Điều 13 quy định: “Cơ sở giáo dục dân lập, tư thục sử dụng học phí theo nguyên tắc tự bảo đảm thu, chi và chịu trách nhiệm về quản lý tài chính đối với hoạt động của mình. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật”.

b) Quy định của thành phố Hà Nội

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố tại các văn bản: Công văn số 3716/VP-KGVX ngày 26/4/2021 về việc chỉ đạo và quán triệt thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo năm học 2020 - 2021, 2021 - 2022 và công tác chỉ đạo điều hành giá năm 2021; công văn số 8328/VP-KGVX ngày 07/8/2021 về việc thực hiện chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh, sinh viên và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh COVID-19, ngày 18/6/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn số 2255/SGDĐT-KHTC về việc triển khai thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo gửi UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở. Trong đó có nội dung quy định: “*Riêng đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập: Để chia sẻ khó khăn, giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh, học sinh và người dân do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, các cơ sở giáo dục cân nhắc tình hình, giữ ổn định mức thu học phí năm học 2021 - 2022 như năm học 2020 - 2021*”.

Ngày 09/9/2021, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành công văn số 3204/SGDĐT-KHTC về việc thực hiện chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh COVID-19 gửi UBND các quận, huyện, thị xã và các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở. Trong đó có nội dung quy định: “*Về thu học phí của các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục: Đề nghị các đơn vị cân nhắc tình hình, giữ ổn định mức thu học phí và các khoản thu khác năm học 2021 - 2022 như năm học 2020 - 2021. Trong thời gian học sinh nghỉ học để phòng tránh dịch bệnh nếu không tổ chức học trực tuyến thì sẽ không được thu học phí và các khoản thu hộ, chi hộ. Nếu tổ chức học trực tuyến thì các cơ sở giáo dục căn cứ vào tình hình thực tế triển khai, các khoản chi phí phát sinh thực tế hợp lý để triển khai các hoạt động tổ chức dạy, thời gian thực tế học trực tuyến... để xác định mức thu hợp lý trên nguyên tắc chia sẻ khó khăn chung giữa cơ sở giáo dục và phụ huynh học sinh nhưng không được vượt quá mức thu, tổng thu cả năm học đã được cam kết, công khai từ đầu năm học; đồng thời có chính sách giảm mức thu phù hợp với điều kiện của học sinh*”.

2. Thực tế triển khai tại các cơ sở giáo dục dân lập, tư thục trên địa bàn thành phố Hà Nội

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 541 cơ sở giáo dục dân lập, tư thục. Trong đó có 189 cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, 352 cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục.

a) Đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục không tổ chức dạy học trực tuyến trong thời gian học sinh nghỉ học do dịch bệnh COVID-19 và không thu học phí.

b) Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông tư thục, Sở Giáo dục và Đào tạo đã nhận được báo cáo của 148/189 cơ sở sở giáo dục báo cáo về phương án giảm mức thu học phí. Theo đó có 110/189 cơ sở giáo dục phổ thông tư thục đã thực hiện giảm mức thu học phí, cụ thể như sau:

- Mức giảm tỷ lệ % đối với mỗi cơ sở giáo dục phổ thông tư thục trên địa bàn:

+ Số cơ sở giáo dục thực hiện giảm mức thu học phí trong thời gian dạy học trực tuyến từ 10% - 25% so với mức thu học phí trong thời gian dạy học trực tiếp: 112 cơ sở giáo dục.

+ Số cơ sở giáo dục thực hiện giảm mức thu học phí trong thời gian dạy học trực tuyến từ 26% - 54% so với mức thu học phí trong thời gian dạy học trực tiếp: 36 cơ sở giáo dục.

+ Mức giảm thu học phí trong thời gian học trực tuyến trung bình là 20%.

- Số cơ sở giáo dục phổ thông tư thục chưa có phương án giảm mức thu học phí là 38 cơ sở giáo dục phổ thông tư thục.

Với số liệu nêu trên, cơ bản các cơ sở sở giáo dục phổ thông tư thục đã triển khai theo đúng chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố (đã có phương án giảm mức thu học phí để chia sẻ khó khăn, hỗ trợ học sinh và phụ huynh trong tình hình dịch bệnh COVID-19).

Đối với các cơ sở giáo dục còn lại, Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ tiếp tục cập nhật thông tin, kịp thời báo cáo theo quy định.

Câu 3: Làm rõ phương án đảm bảo ô xy, trang thiết bị, vật tư, thuốc điều trị và nhân lực y tế với từng kịch bản cụ thể tương ứng với số lượng ca F0 phải điều trị, can thiệp y tế, đặc biệt hạn chế số ca F0 diễn biến nặng và tử vong (trong trường hợp trên địa bàn Thành phố bùng phát dịch trở lại); lộ trình tiếp tục đầu tư, củng cố nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở, trạm y tế cấp xã, phường, thị trấn trong công tác phòng chống dịch Covid - 19 (nội dung câu 5).

1.1. Làm rõ phương án đảm bảo ô xy, trang thiết bị, vật tư, thuốc điều trị và nhân lực y tế với từng kịch bản cụ thể tương ứng với số lượng ca F0 phải điều trị, can thiệp y tế, đặc biệt hạn chế số ca F0 diễn biến nặng và tử vong

a. Quy mô, phân tầng điều trị

Theo kết quả điều trị thực tế tại các tỉnh phía Nam và thống kê của bệnh nhân tại Hà Nội từ ngày 11/10/2021 đến nay thì sau khi triển khai tiêm chủng mũi 1 đạt 70% dân số thì phân tầng điều trị của bệnh nhân COVID-19 có số bệnh nhân nặng nguy kịch chiếm khoảng 2%, số người bệnh mức độ vừa khoảng

6% và số người bệnh nhẹ hoặc không có triệu chứng là 92% nên dự kiến phân tầng điều trị như sau:

- 92.000 giường điều trị cho bệnh nhân nhẹ, không triệu chứng
- 6.000 giường điều trị cho bệnh nhân vừa và nặng
- 2.000 giường điều trị cho bệnh nhân nặng nguy kịch

b. Nguyên tắc phân tầng điều trị người bệnh

- Việc phân loại người bệnh theo mức độ bệnh căn cứ theo hướng dẫn của Bộ Y tế tại Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 06/10/2021 về việc hướng dẫn, chẩn đoán và điều trị COVID-19. Theo đó, có 04 mức độ bệnh: Mức độ nhẹ; Mức độ trung bình; Mức độ nặng; Mức độ nguy kịch.

- Trên cơ sở phân loại người bệnh theo mức độ bệnh, căn cứ Quyết định số 4111/QĐ-BYT ngày 26/8/2021 của Bộ Y tế về ban hành tài liệu “Hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp “3 tầng” để phân chia các Bệnh viện/Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 tương ứng với Tầng điều trị:

*** Tầng 1: (quy mô 92.000 giường)**

Tổ chức thực hiện điều trị cho F0 tại cộng đồng trên cơ sở triển khai các trạm y tế cố định, trạm y tế lưu động, tổ điều trị lưu động với khả năng đáp ứng cho 92.000 người điều trị.

*** Tầng 2: (quy mô 6.000 giường)**

- Bố trí 6.000 giường điều trị tại các Bệnh viện điều trị COVID-19 mức độ trung bình và nặng theo hướng dẫn tại Công văn số 5838/BYT-KCB ngày 02/7/2021 và Quyết định số 4689/QĐ-BYT ngày 6/10/2021 của Bộ Y tế:

- Các bệnh viện đa khoa tuyến huyện; bệnh viện chuyên khoa, đa khoa tỉnh rà soát, củng cố, đầu tư để sẵn sàng điều trị người bệnh đáp ứng yêu cầu “4 tại chỗ”.

*** Tầng 3: (quy mô 2.000 giường)**

Tại các Bệnh viện của Thành phố và Trung ương, bộ, ngành điều trị COVID-19 mức độ nặng và nguy kịch. Việc điều phối người bệnh COVID-19 đến các Bệnh viện/Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo các tầng căn cứ vào diễn biến lâm sàng của người bệnh và số lượng người bệnh tại các cơ sở được phân công điều trị COVID-19. Điều phối hoạt động cấp cứu, khám chữa bệnh đối với người bệnh COVID-19 và người bệnh khác để đảm bảo an toàn phòng chống dịch và cung cấp dịch vụ y tế liên tục cho người dân.

c. Về nhu cầu và khả năng đáp ứng Oxy y tế

Căn cứ Quyết định số 4308/QĐ-BYT ngày 07/9/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt đề án Tăng cường khả năng cung ứng, sử dụng Oxy y tế cho các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19. Trên cơ sở hướng dẫn mới nhất của Bộ Y tế về việc ước tính nhu cầu Oxy tại mỗi tầng điều trị theo tổng số ca mắc và theo số ca mắc tại một thời điểm của cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo quy mô

giường bệnh tại 3 tầng điều trị. Sở Y tế dự kiến nhu cầu Oxy y tế đáp ứng 8.000 giường điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng và nguy kịch trên địa bàn Thành phố tính huống 40.000 ca mắc, nhu cầu: 235,2 tấn ô xy lỏng/ngày.

d. Về khả năng đáp ứng Oxy y tế

Ngày 18/8/2021, lãnh đạo Sở Y tế đã khảo sát, làm việc với Công ty Cổ phần Khí công nghiệp Việt Nam. Cụ thể, hiện đang cung cấp công suất: 40 tấn/ngày. Công suất nâng lên có thể đạt 100 tấn/ngày; Phương tiện vận tải: có 9 xe bồn, loại chở từ 4 tấn đến 25 tấn ô xy, phục vụ 24/24h; Bồn chứa dự trữ tại kho: Téc 100m³: 1 cái; 60m³: 3 cái; 34m³: 1 cái, tổng cộng có thể dự trữ 337.000 tấn ô xy lỏng.

Theo thông tin cập nhật của Bộ Y tế, hiện nay một số nhà máy gần địa bàn Hà Nội có năng lực sản xuất oxy lỏng khoảng: 530,6 tấn/ngày, cụ thể: Công ty TNHH Khí Công nghiệp Messer Hải Phòng - Chi nhánh Hải Dương: 280 tấn oxy lỏng/ngày; Công ty CP Khí công nghiệp Việt Nam (Thanhgas): 100 tấn/ngày; Công ty CP Nippon Sanso Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên: 68,6 tấn/ngày; Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam - Nhà máy Air Liquide Bắc Ninh: 40 tấn/ngày; Công ty TNHH Air Liquide Việt Nam - Nhà máy Air Liquide Yên Phong: 42 tấn/ngày.

e. Về hệ thống khí y tế

Ngày 15/8/2021, Chủ tịch UBND Thành phố ban hành Quyết định số 3942/QĐ-UBND về việc ban hành lệnh khẩn cấp nâng cấp thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp, đầu tư Hệ thống khí y tế tại 32 bệnh viện trực thuộc Sở Y tế Hà Nội; theo đó, cơ quan được giao thực hiện dự án khẩn cấp là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Văn hóa - Xã hội thành phố Hà Nội (Chủ đầu tư) với mục tiêu đảm bảo hệ thống khí y tế tại các bệnh viện, đáp ứng điều trị 8.000 người bệnh COVID-19 ở mức độ vừa, nặng và nguy kịch trong tình huống 40.000 người bệnh mắc COVID-19 trên địa bàn Thành phố.

Dự án đã được Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 4522/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 và giao kế hoạch vốn năm 2021 số tiền 45.000 triệu đồng để thực hiện dự án tại Quyết định số 5044/QĐ-UBND ngày 30/11/2021.

Đến nay, Chủ đầu tư báo cáo đã triển khai và thi công xong hệ thống khí y tế, Oxy trung tâm tại 25 Bệnh viện/3.200 đầu ra khí Oxy đưa vào sử dụng ngay (Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Bệnh viện Thanh Nhàn, Bệnh viện Bắc Thăng Long, Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm, Bệnh viện đa khoa: Hà Đông, Đống Đa, Mê Linh, Văn Đình, Tâm thần Hà Nội, Sơn Tây, Phú Xuyên, Quốc Oai, Đan Phượng, Hoài Đức, Chương Mỹ, Sóc Sơn, Thanh Oai, Đông Anh, Ba Vì, Y học cổ truyền Hà Nội, Ung bướu Hà Nội, Phổi Hà Nội, Thạch Thất, Phúc Thọ, Thanh Trì, Phụ sản Hà Nội, Tim Hà Nội, Mỹ Đức).

f. Về trang thiết bị, vật tư

Ngày 14/8/2021, liên Sở: Y tế - Tài chính có Tờ trình số 12637/TTrLS: YT-TC về việc bổ sung kinh phí phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa

bàn thành phố Hà Nội năm 2021 (đợt 10). Theo đó, liên Sở đề xuất UBND Thành phố bổ sung kinh phí cho Sở Y tế để thực hiện phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2021 với tổng số tiền (khái toán) là **23.200 triệu đồng** để thực hiện các nội dung sau:

- Mua sắm trang thiết bị y tế;
- Mua sắm phương tiện phòng hộ cá nhân;
- Mua thuốc phục vụ công tác khám, chữa bệnh;
- Mua sắm vật tư tiêu hao phục vụ công tác khám, chữa bệnh;
- Phục vụ công tác xét nghiệm SARS-CoV-2;
- Khám bệnh, chữa bệnh điều trị COVID-19;
- Thực hiện chế độ cho các lực lượng tham gia phòng chống dịch (bao gồm phần hỗ trợ thêm cho các lực lượng tuyến đầu tham gia phòng chống dịch);
- Kinh phí khác.

Sở Y tế đã đề xuất UBND Thành phố bổ sung kinh phí theo đề xuất của liên Sở: Y tế - Tài chính tại Tờ trình số 12637/TTrLS: YT-TC nêu trên để đáp ứng Phương án 8.000 giường bệnh điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng và nguy kịch trong tình huống có 40.000 người bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 08/8/2021, UBND Thành phố ban hành Phương án số 182/PA-UBND về việc phê duyệt Phương án đáp ứng 8.000 giường bệnh điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng và nguy kịch trong tình huống có 40.000 người bệnh COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, phương án thực hiện theo 03 giai đoạn như sau:

- Giai đoạn đáp ứng 2.000 giường bệnh điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng và nguy kịch (tình huống 10.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn Thành phố);
- Giai đoạn đáp ứng 4.000 giường bệnh điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng và nguy kịch (tình huống 20.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn Thành phố);
- Giai đoạn đáp ứng 8.000 giường bệnh điều trị người bệnh COVID-19 mức độ vừa, nặng và nguy kịch (tình huống 20.000 ca mắc COVID-19 trên địa bàn Thành phố).

Căn cứ danh mục máy móc, trang thiết bị; vật tư tiêu hao; thuốc căn cứ quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 2626/QĐ-BYT ngày 28/5/2021 về việc ban hành danh mục nhu cầu trang thiết bị, vật tư tiêu hao và thuốc thiết yếu của các khu vực điều trị người bệnh COVID-19; Danh mục phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu căn cứ quy định của Bộ Y tế tại Quyết định số 1259/QĐ-BYT ngày 20/3/2020 về việc ban hành danh mục phương tiện phòng hộ cá nhân thiết yếu của 01 khu vực điều trị cách ly người bệnh COVID-19. Cơ sở dự trù đảm bảo không vượt quá cơ sở được hướng dẫn tại các văn bản nêu trên của Bộ Y tế.

Sở Y tế xây dựng dự toán kinh phí đáp ứng cho từng giai đoạn như sau:

*** Giai đoạn 1:**

Tổng kinh phí khái toán là: 1.613.292 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị: 1.132.771 triệu đồng
- Kinh phí mua sắm vật tư tiêu hao: 14.609 triệu đồng
- Kinh phí vật tư phòng hộ: 188.571 triệu đồng
- Kinh phí xét nghiệm SARS-CoV-2: 23.255 triệu đồng
- Kinh phí thuốc thiết yếu: 254.086 triệu đồng

*** Giai đoạn 2:**

Tổng kinh phí khái toán bổ sung so với giai đoạn 1 là: 1.787.901 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị: 1.203.556 triệu đồng
- Kinh phí mua sắm vật tư tiêu hao: 14.610 triệu đồng
- Kinh phí vật tư phòng hộ: 269.105 triệu đồng
- Kinh phí xét nghiệm SARS-CoV-2: 42.104 triệu đồng
- Kinh phí thuốc thiết yếu: 258.526 triệu đồng

*** Giai đoạn 3:**

Tổng kinh phí khái toán bổ sung so với giai đoạn 2 là: 1.822.437 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí mua sắm máy móc, trang thiết bị: 1.227.341 triệu đồng
- Kinh phí mua sắm vật tư tiêu hao: 15.270 triệu đồng
- Kinh phí vật tư phòng hộ: 474.564 triệu đồng
- Kinh phí xét nghiệm SARS-CoV-2: 82.002 triệu đồng
- Kinh phí thuốc thiết yếu: 23.260 triệu đồng

Tổng kinh phí của 3 giai đoạn: 5.223.630 triệu đồng

g. Về thuốc điều trị

- Thuốc Remdesivir 100mg (điều trị bệnh nhân nặng): Hà Nội được phân bổ 33.000 lọ, đã cấp phát đến các cơ sở điều trị (đến nay đã sử dụng 368 lọ). Tồn kho đảm bảo nhu cầu điều trị.

- Thuốc Molnupiravir 400mg (điều trị bệnh nhân không triệu chứng và nhẹ): Hà Nội đã đăng ký và tham gia chương trình thử nghiệm lâm sàng của Bệnh viện Phổi Trung ương triển khai, đã nhận 60.000 viên thuốc, đang triển khai điều trị cho 1.500 bệnh nhân. Thời gian tới báo cáo xin cấp bổ sung 200.000 viên để đảm bảo điều trị khi nhu cầu tăng.

- Đối với các thuốc trong Danh mục cơ sở thuốc thiết yếu điều trị COVID-19 (theo Quyết định số 2626/QĐ-BYT): Các cơ sở được giao điều trị đã

có cơ sở dự trữ, sẵn sàng phương án chủ động mua sắm bổ sung đảm bảo nhu cầu điều trị. Các đơn vị cung ứng trên địa bàn đã có kế hoạch dự trữ tồn kho, nhập hàng đảm bảo cung ứng, hàng ngày cập nhật số liệu tồn kho trên hệ thống báo cáo trực tuyến của Bộ Y tế để chủ động theo dõi và điều tiết.

h. Về nhân lực

- Nhân lực y tế các cơ sở công lập trực thuộc Sở Y tế sẵn sàng tham gia công tác phòng, chống dịch gồm 25.502 người (trong đó có 4.787 bác sỹ; 8.954 điều dưỡng; 1.232 kỹ thuật y; 1.372 hộ sinh; 1.657 dược sỹ).

- Nhân lực chuyên môn y tế các cơ sở y tế ngoài công lập gồm 11.075 người (trong đó có 5.232 bác sỹ; 4.187 điều dưỡng; 1.242 kỹ thuật y; 414 hộ sinh). Sở Y tế sẽ huy động và phối hợp các Cơ sở y tế phân công nhiệm vụ tham gia chống dịch khi cần thiết.

- Số giảng viên, sinh viên của các cơ sở giáo dục y tế trên địa bàn: 2.234 người đã được tập huấn công tác phòng chống dịch; Thời gian qua, các giảng viên, sinh viên này đã tham gia phòng chống dịch tại các TTYT, các bệnh viện và có kiến thức và kỹ năng để tham gia hỗ trợ điều trị COVID-19 khi được huy động.

- Tất cả nhân lực ngành Y tế đã được đào tạo, tập huấn cơ bản về phòng, chống dịch COVID-19. Ngoài ra, các bác sỹ, điều dưỡng của các bệnh viện đã được tập huấn, đào tạo nâng cao về điều trị người bệnh COVID nặng, nguy kịch, sẵn sàng tiếp nhận khám, điều trị người bệnh COVID-19 ở các mức độ, trong tình huống dịch bùng phát.

- Các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế đã chuẩn bị sẵn sàng nhân lực theo Phương án của Thành phố

- 30 Trung tâm Y tế quận, huyện, thị xã: hiện có 579 Trạm Y tế cố định đang triển khai các biện pháp phòng chống dịch theo Phương án của Thành phố, Sở Y tế (nguồn nhân lực của các Trung tâm Y tế).

- Các UBND quận, huyện, thị xã đã thành lập 508 Trạm Y tế lưu động, sẵn sàng triển khai hoạt động. Nhân lực của Trạm Y tế lưu động được huy động từ nguồn nhân lực y tế tại địa phương như cán bộ y tế học đường, y tế cơ quan, y tế tư nhân... và thực hiện cán bộ nòng cốt là cán bộ điều động từ phòng khám đa khoa khu vực, bệnh viện tuyến trên, bệnh viện tư nhân...

- Để nâng cao năng lực nguồn nhân lực y tế tuyến cơ sở, năm 2021 Sở Y tế đã xây dựng kế hoạch tuyển dụng 830 viên chức, đã gửi Sở Nội vụ để báo cáo UBND thành phố xét duyệt (254 bác sỹ, 124 y sỹ, 273 điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y và 179 viên chức khác) cho 30 TTYT quận, huyện, thị xã; bên cạnh đó nhân lực các Trạm y tế đều được các TTYT quan tâm cử đi đào tạo đại học, sau đại học theo kế hoạch và cử đi học các khóa đào tạo liên tục về chuyên môn để cập nhật kiến thức, nâng cao chất lượng nhân lực, phục vụ công tác khám chữa bệnh tại cơ sở.

1.2. Làm rõ lộ trình tiếp tục đầu tư, củng cố nâng cao năng lực cho tuyến y tế cơ sở, y tế cấp xã, phường, thị trấn trong công tác phòng chống dịch COVID-19

Cơ sở vật chất của tuyến y tế cơ sở, trạm y tế cấp xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố cơ bản đã đáp ứng cho công tác phòng chống dịch COVID-19, đáp nhu cầu khám chữa bệnh và các hoạt động chăm sóc sức khỏe người dân trên địa bàn theo quy định của Bộ Y tế, hiện nay 100% các trạm y tế trên địa bàn Thành phố đều đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về phát triển hệ thống an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch số 207/KH-UBND ngày 08/09/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/03/2021 của Thành ủy Hà Nội; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 11/10/2021 của UBND Thành phố về việc thực hiện Chương trình 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội. Theo đó, đối với lĩnh vực y tế cơ sở cần triển khai thực hiện các tiêu chí, kế hoạch và danh mục dự án đầu tư, gồm: Tiêu chí “Duy trì tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế 100%”; Kế hoạch “Nâng cấp, cải tạo, xây mới các trạm y tế duy trì tiêu chuẩn quốc gia y tế xã theo quy định của Bộ Y tế”; Danh mục các dự án “Đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây mới các trạm y tế duy trì tiêu chuẩn quốc gia y tế xã”.

Sở Y tế đã dự thảo “**Kế hoạch nâng cấp, cải tạo, xây mới các trạm y tế duy trì tiêu chuẩn quốc gia y tế xã giai đoạn 2021-2025**” và có Công văn số 563/SYT-KHTC ngày 23/10/2021 gửi UBND các Quận/Huyện/Thị xã rà soát, đăng ký danh mục dự án và cho ý kiến góp ý đối với dự thảo “Kế hoạch nâng cấp, cải tạo, xây mới các trạm y tế duy trì tiêu chuẩn quốc gia y tế xã giai đoạn 2021-2025”. Trên cơ sở tổng hợp đề xuất đăng ký danh mục, khái toán kinh phí các dự án đầu tư cho các trạm y tế giai đoạn 2021-2025 do các Quận/Huyện/Thị xã, Sở Y tế đã bổ sung vào Dự thảo Kế hoạch và danh mục dự án kèm theo. Trong đó, trên địa bàn Thành phố có 307 công trình (dự án), gồm: Đề xuất Xây dựng mới 124 trạm y tế; Đề xuất Nâng cấp, mở rộng 54 trạm y tế; Đề xuất Cải tạo, sửa chữa 129 trạm y tế.

Hiện nay, Sở Y tế đã có Công văn 615/SYT-KHTC gửi các Sở, ngành và UBND các Quận/Huyện/Thị xã cho ý kiến góp ý đối với bản Dự thảo Kế hoạch nâng cấp, cải tạo, xây mới các trạm y tế duy trì tiêu chuẩn quốc gia y tế xã giai đoạn 2021-2025 để thống nhất danh mục dự án đầu tư, trình UBND Thành phố phê duyệt Kế hoạch.

Khi Kế hoạch được duyệt, UBND các Quận/Huyện/Thị xã xây dựng Kế hoạch đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây mới các trạm y tế duy trì tiêu chuẩn quốc gia y tế xã giai đoạn 2021-2025 của địa phương và tổ chức triển khai thực hiện việc đầu tư và quản lý sau đầu tư theo Quyết định số 14/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của UBND Thành phố ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, toàn bộ các TYT xuống cấp trên địa bàn huyện Chương Mỹ sẽ được đầu tư nâng

cấp, cải tạo, xây mới đảm bảo tiêu chí quốc gia về y tế xã và đáp ứng ngày càng tốt hơn trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 cũng như các dịch bệnh khác.

II. Đối với nội dung liên quan đến quy hoạch, phát triển đô thị

Câu 1: Quan tâm chỉ đạo các đơn vị thuộc Thành phố đẩy nhanh tiến độ, hoàn thiện tổ chức lập các quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn thị xã Sơn Tây, đảm bảo quy trình, quy định hiện hành (nội dung câu 1).

Quy hoạch chung thị xã Sơn Tây (lồng ghép đô thị vệ tinh Sơn Tây) đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 5514/QĐ-UBND ngày 20/10/2015 với quy mô diện tích nghiên cứu quy hoạch khoảng 12.185,22ha (gồm toàn bộ diện tích thị xã Sơn Tây và xã Cam Thượng, huyện Ba Vì khoảng 832ha), quy mô dân số dự kiến đến năm 2030 khoảng 239.800 người.

Để cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung nêu trên, theo đề xuất của Sở Quy hoạch – Kiến trúc, UBND Thành phố đã giao nhiệm vụ cho các đơn vị tổ chức nghiên cứu lập 14 quy hoạch phân khu, gồm: 12 Quy hoạch phân khu đô thị tại các khu vực có ký hiệu ST1, ST2, ST3, ST4 và 02 Quy hoạch phân khu xây dựng tại các khu chức năng du lịch (Khu vực hồ Xuân Khanh và phụ cận; Khu vực phía Đông của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam); đến nay, tiến độ triển khai thực hiện cụ thể như sau:

Cơ quan tổ chức lập QH	Tên đồ án	Tình hình thực hiện
UBND thị xã Sơn Tây tổ chức lập 08 quy hoạch phân khu	05 QHPK tại một phần khu vực ST1 (Trung Hưng 1, Trung Hưng 2, Phú Thịnh, Viên Sơn, Trung Sơn Trầm),	Đã có Thông báo kết luận Hội đồng thẩm định QHXD Thành phố. Sở QHKT đã tổ chức thẩm định, báo cáo Ban Cán sự Đảng UBND Thành phố đã có Văn bản trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét về chủ trương theo Quy chế làm việc Thành ủy.
	01 QHPK tại khu vực ST2	UBND Thị xã đang tổ chức thực hiện
	01 QHPK tại khu vực ST3	
	01 QHPK xây dựng (Khu vực phía Đông của Làng Văn hóa	

	- Du lịch các dân tộc Việt Nam).	
Viện Quy hoạch xây dựng	04 đồ án QHPK đô thị (tại một phần khu vực ST1, gồm các phường: Lê Lợi, Ngô Quyền, Quang Trung, Sơn Lộc).	Đã được phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch. Hiện Sở Quy hoạch – Kiến trúc đang thẩm định đồ án quy hoạch, dự kiến báo cáo trong tháng 11/2021.
Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	01 QHPK đô thị khu vực ST4.	Ban đang tổ chức thực hiện
	01 QHPK xây dựng (khu vực hồ Xuân Khanh và phụ cận)	

Như vậy các nội dung có liên quan đến tổ chức lập Quy hoạch phân khu trên địa bàn Thị xã đã được UBND Thành phố giao cho các đơn vị có liên quan tổ chức lập theo quy định. Đề nghị UBND Thị xã Sơn Tây, BQL Dự án ĐTXD công trình dân dụng và công nghiệp Thành phố, Viện Quy hoạch xây dựng phối hợp chặt chẽ với Sở Quy hoạch -Kiến trúc đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm trình UBND Thành phố phê duyệt theo quy trình, quy định.

Giao Sở Quy hoạch -Kiến trúc khẩn trương đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị quá trình tổ chức thực hiện.

Câu 2: Chỉ đạo các sở, ngành liên quan đẩy nhanh tiến độ rà soát, tổng hợp, báo cáo danh mục di dời cơ sở công nghiệp không phù hợp quy hoạch xây dựng ra khỏi khu vực nội thành; báo cáo, xin ý kiến của các bộ, ngành Trung ương để tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện (nội dung câu 5).

Hiện nay, việc sắp xếp di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch trên địa bàn Thành phố thực hiện theo quy định tại Quyết định số 130/2015/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và Nghị định 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ. Quá trình thực hiện còn một số điểm về cơ chế, chính sách áp dụng có nhiều thay đổi, bất cập; dẫn đến tiến độ xử lý, di dời chậm, như:

+ Khó khăn vướng mắc trong việc xác định đối tượng di dời: *Quyết định 130 thì không phân biệt doanh nghiệp có tỷ lệ vốn nhà nước; Nghị định 167 và Nghị định 67 quy định doanh nghiệp do nhà nước chiếm từ 50% vốn điều lệ; thẩm quyền phê duyệt danh mục theo QĐ 130 là Thủ tướng Chính phủ; thẩm quyền phê duyệt danh mục theo Nghị định 167 là Thủ tướng Chính phủ đối với*

di dời do ô nhiễm môi trường; UBND cấp tỉnh sau khi có ý kiến của HĐND cùng cấp đối với di dời theo quy hoạch);

+ Hiện nay cơ chế, chính sách áp dụng có nhiều thay đổi, chưa có chính sách cho chủ cơ sở sản xuất công nghiệp chuyển mục đích sử dụng theo quy hoạch hoặc được lựa chọn làm nhà đầu tư chuyển mục đích sử dụng đất thực hiện dự án theo quy hoạch (*trước đây chính sách tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010, có quy định: Doanh nghiệp phải di dời tự làm chủ đầu tư hoặc liên doanh với nhà đầu tư khác hình thành pháp nhân mới làm chủ đầu tư để thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch nay đã hết hiệu lực thi hành*).

+ Theo Quyết định số 130 (Điều 3): *Quyđất sau khi di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp, được đấu giá công khai theo quy định để tạo kinh phí tái đầu tư cho doanh nghiệp bị di dời. Như vậy nhiều Doanh nghiệp có cơ sở công nghiệp không phù hợp với quy hoạch không thống nhất đưa vào danh mục di dời (do theo quy định của Luật Đất đai thì có hình thức chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch).*

+ Theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 104 Mục 1 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2014: “3. Việc rà soát, phát hiện cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được tiến hành hằng năm và theo trình tự sau:...c) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định danh sách và biện pháp xử lý cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;...”. Đến nay, danh mục, tiêu chí, lộ trình và biện pháp di dời cơ quan, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế ra khỏi nội thành chưa được các Bộ, ngành triển khai, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Giải pháp nghiên cứu trong thời gian tới: UBND Thành phố đang chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tiếp tục rà soát, tổng hợp, báo cáo danh mục di dời cơ sở không phù hợp với quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành, báo cáo UBND Thành phố xem xét chỉ đạo thực hiện; đồng thời bổ xung báo cáo các Bộ, ngành thi hành Luật Thủ đô giải quyết các kiến nghị, như sau:

(1). Đối với Bộ Xây dựng:

- Đề nghị Bộ Xây dựng: Báo cáo Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh bổ sung thẩm quyền phê duyệt danh mục cơ sở nhà, đất phải di dời do gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp quy hoạch xây dựng đô thị (*do hiện nay theo Quyết định 130 thì thẩm quyền phê duyệt danh mục di dời là Thủ tướng Chính phủ; Nghị định số 167/2017/NĐ-CP thì thẩm quyền phê duyệt là UBND cấp tỉnh phê duyệt sau khi có ý kiến của HĐND cùng cấp đối với di dời theo quy hoạch*). Thống nhất tiêu chí cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường hoặc không phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị; và bổ xung cơ chế chuyển mục đích sử dụng đất theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, phù hợp với Luật Đất đai.

- Cho ý kiến về tiêu chí để xác định **cơ sở sản xuất công nghiệp** (ngành nghề, quy mô, diện tích sản xuất,...) theo quy định tại Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ. **Sau khi xác định rõ tiêu chí, thẩm quyền và kết quả rà soát lại danh mục để đảm bảo đúng đối tượng thì UBND Thành phố trình HĐND Thành phố xin ý kiến thống nhất trước khi phê duyệt danh mục di dời các cơ sở không phù hợp với quy hoạch.**

(2). Đối với Bộ Tài chính: báo cáo đề xuất Chính phủ ban hành cơ chế di dời trong đó có việc cho phép đơn vị quản lý sử dụng đất có cơ sở phải di dời chuyển mục đích sử dụng đất phù hợp với quy hoạch; liên doanh liên kết để thực hiện dự án tại nơi di dời... *(như chính sách tại Quyết định số 86/2010/QĐ-TTg ngày 22/12/2010 về việc ban hành Quy chế tài chính phục vụ di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị đã hết hiệu lực thi hành)*, tạo cơ chế phù hợp cho các cơ sở di dời.

Kế hoạch sẽ triển khai thực hiện:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp cùng Sở Xây dựng, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện cơ chế di dời trên địa bàn Thành phố trong quý IV/2021 và quý I/2022.

- Thành lập Tổ công tác (gồm: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Quy hoạch – Kiến trúc, Sở Tài chính, UBND cấp huyện, xã nơi có cơ sở di dời) làm việc, đối thoại với các Doanh nghiệp có cơ sở nhà đất phải di dời (theo đề xuất của UBND các quận, huyện) để xác định chính xác, đảm bảo đúng đối tượng phải di dời theo Nghị định 167/NĐ-CP và Nghị định 67/NĐ-CP, thông báo lộ trình, kế hoạch di dời (không quá 05 năm) tới các đơn vị; tiếp nhận văn bản chủ động đề xuất di dời (nếu có) để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

- Giao Sở Tài chính chủ trì, thực hiện việc lập phương án xử lý, hình thức xử lý nhà, đất tại vị trí cũ khi di dời theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 (được sửa đổi tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ: *Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh, Văn phòng tỉnh ủy, thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, doanh nghiệp thuộc tỉnh lập phương án sắp xếp lại, xử lý đối với nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này thuộc phạm vi quản lý của địa phương*).

- Danh mục di dời các cơ sở sản xuất công nghiệp không phù hợp với quy hoạch xây dựng và gây ô nhiễm môi trường ra ngoài khu vực nội thành Hà Nội theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ, UBND Thành phố sẽ hoàn thiện danh mục, hồ sơ pháp lý về danh mục di dời cơ sở công nghiệp không phù hợp với quy hoạch xây dựng đô thị trình HĐND Thành phố vào kỳ họp tháng 7/2022.

Câu 3: Tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiểm tra việc triển khai đầu tư xây dựng các dự án: khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên, khu đô thị Thanh Hà A và B, khu đô thị Mỹ Hưng; quản lý sử dụng đất đai đảm bảo đúng mục tiêu, quy hoạch, chức năng sử dụng đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chỉ đạo xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật (nếu có) (nội dung câu 6, câu 7).

*** Dự án khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên:**

Khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên (trước đây thuộc huyện Gia Lâm) có tổng diện tích khoảng 421.946m² đất, do Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội (trước đây là Công ty xây dựng số 3 Hà Nội – thuộc Tổng Công ty Đầu tư và phát triển nhà Hà Nội) làm chủ đầu tư đã được UBND Thành phố phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 113/2001/QĐ-UB ngày 13/11/2001 và được triển khai như sau:

- Phần xây dựng hạ tầng: được UBND Thành phố phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng tại Quyết định số 8730/QĐ-UB ngày 20/12/2002, thu hồi và giao đất để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật tại Quyết định số 7887/QĐ-UB ngày 24/12/2003.

- Phần xây dựng các công trình kiến trúc: đã được Chính phủ cho phép đầu tư phân xây dựng các công trình kiến trúc tại Văn bản số 1082/CP-CN ngày 06/08/2004. UBND Thành phố phê duyệt dự án đầu tư xây dựng phần các công trình kiến trúc tại Quyết định số 7514/QĐ-UB ngày 04/11/2004 (không bao gồm các công trình tại các ô đất phải bàn giao lại cho Thành phố, đất trụ sở, cơ quan và các công trình công cộng) và một số các công trình: Công trình trường trung học cơ sở tại ô đất TH3 đã UBND Thành phố đã cấp giấy chứng nhận đầu tư số 00121001686 ngày 11/3/2014, cho phép sử dụng đất để thực hiện dự án tại Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 11/02/2015; Trường mầm non tại ô đất NT2 đã được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 00121001674 ngày 13/01/2014, cho phép sử dụng đất để thực hiện dự án tại các Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 11/02/2015); chấp thuận đầu tư Dự án xây dựng khu nhà ở tái định cư tại lô đất NO8A-3, NO8A-4 tại Văn bản số 3848/UBND-XD ngày 20/5/2011; chấp thuận đầu tư Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại lô đất NO11A và NO12-2 tại Quyết định số 3590/QĐ-UBND ngày 20/7/2010; cho phép đầu tư Dự án xây dựng nhà ở cho người có thu nhập thấp tại lô đất NO10A và NO12-3 tại Quyết định số 4506/QĐ-UBND ngày 15/9/2010.

Như vậy, Dự án nêu trên đã được triển khai từ năm 2002. Về quản lý sử dụng đất, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng đất tại Văn bản số 1501/KL-STNMT-TTr ngày 11/11/2013, được UBND Thành phố chỉ đạo thực hiện tại Văn bản số 1644/UBND-TNMT ngày 10/3/2014, trong đó có yêu cầu Công ty phối hợp chặt chẽ với UBND quận Long Biên để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng dứt điểm phần diện tích 13.369 của Dự án.

Đến nay, Dự án đã cơ bản đầu tư hoàn thành hạ tầng kỹ thuật và một số công trình trên đất, tuy nhiên còn một số hạng mục chưa được triển khai đầu tư (công tác giải phóng mặt bằng còn 13.369m²; công tác đầu tư hạ tầng kỹ thuật còn 03 tuyến đường giao thông; công tác đầu tư các ô đất theo quy hoạch còn 04 ô chưa đầu tư NO8A, CC1, NT2, TH3), Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội đang đề nghị điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án đối với Công trình trường trung học cơ sở tại ô đất TH3, Trường mầm non tại ô đất NT2 (đã nộp hồ sơ tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và đang nghiên cứu, giải quyết theo quy định). Nguyên nhân chậm triển khai Dự án có nguyên nhân chủ quan do Nhà đầu tư chưa tích cực triển khai và một phần nguyên nhân do các Sở, ngành và UBND quận Long Biên chưa tích cực đôn đốc Nhà đầu tư thực hiện Dự án. UBND Thành phố sẽ tiếp tục chỉ đạo:

- Các Sở, ngành Thành phố và UBND quận Long Biên đôn đốc Nhà đầu tư khẩn trương thực hiện giải phóng mặt bằng phần diện tích còn lại (13.369m²), đầu tư hoàn thiện các tuyến đường giao thông và thực hiện các công tác bàn giao các công trình theo quyết định cho phép đầu tư của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật; đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư và triển khai đầu tư xây dựng các công trình tại các lô đất còn lại tại Khu đô thị mới Sài Đồng, quận Long Biên theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và xử lý các vi phạm về đất đai theo đúng quy định của pháp luật.

*** Dự án khu đô thị Thanh Hà A và B, khu đô thị Mỹ Hưng**

1. Khái quát dự án:

- Dự án Khu đô thị Thanh Hà - Cienco5 nằm trên địa bàn quận Hà Đông và huyện Thanh Oai do Tổng Công ty xây dựng công trình giao thông 5 - CTCP làm chủ đầu tư và Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco 5 là Doanh nghiệp dự án đầu tư xây dựng. Dự án trên là dự án hoàn vốn của dự án BT đường trục phía Nam tỉnh Hà Tây.

- Dự án đã được UBND tỉnh Hà Tây (cũ) phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại các Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/3/2008, 480/QĐ-UBND ngày 04/3/2008 và UBND thành phố Hà Nội phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 3229/QĐ-UBND ngày 13/7/2015, gồm có khu: Khu đô thị Thanh Hà A - Cienco 5, Khu đô thị Thanh Hà B - Cienco 5 và Khu đô thị Mỹ Hưng. UBND Thành phố cho phép đầu tư dự án tại các Quyết định số 963/QĐ-UBND ngày 17/4/2008 và 964/QĐ-UBND ngày 17/4/2008.

2. Tình hình triển khai dự án:

Nhà đầu tư đã triển khai các công trình kiến trúc cùng hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị tại Khu đô thị Thanh Hà A và B:

- **Tại quận Hà Đông:** Đã triển khai 22 công trình liên kế và biệt thự, 02 công trình thuộc ô đất công cộng thành phố, 03 công trình chung cư (Chung cư M1A tại lô đất B1.1-CHC01, Chung cư M1B tại lô đất B1.1-CHC02, chung cư tại ô đất B2.1-HH02 (5 tòa tháp))

Tại huyện Thanh Oai: Đã triển khai:

- 09 Công trình trường học tại ô đất quy hoạch ký hiệu A2.3-NT01, A2.4-TH01, B1.1-NT01, B1.2-NT01, B1.3-NT01, B2.1-NT01, B2.2-NT01, B2.4-TH01, B1.4-TH01)

- 19 Công trình nhà ở chung cư tại các ô đất có ký hiệu B1.1-CHC03, B1.4-HH01, B1.4-HH02, B1.3-HH03, B2.1-HH03

- 09 khối nhà chung cư cao tầng thuộc các ô đất có ký hiệu B1.4-HH01 và B1.4-HH02:

- 250 công trình nhà ở liên kế và biệt thự liên kế, trong đó: 36 căn Biệt thự; 214 căn nhà liên kế.

- 16 công trình nhà liên kế và biệt thự tại khu A3.1 và B2.1

- 01 công trình cửa hàng xăng dầu tại lô đất số A2.10-P01:

- Quá trình triển khai dự án Sở Xây dựng đã tổ chức thanh tra và có Kết luận Thanh tra số 21/KL-SXD ngày 01/12/2016 "về việc thanh tra toàn diện công tác quản lý đầu tư xây dựng dự án: Khu đô thị Thanh Hà - Cienco 5", Thanh tra Bộ Xây dựng có kết luận thanh tra số 39/KL-TTr ngày 22/01/2018 về việc "thực hiện quy hoạch, quản lý chất lượng và kinh doanh bất động sản tại dự án Khu đô thị Thanh Hà Cienco5 do Công ty cổ phần phát triển địa ốc Cienco5 làm Chủ đầu tư".

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố sau các kết luận thanh tra số 21/KL-SXD ngày 01/12/2016 của Sở Xây dựng, số 39/KL-TTr ngày 22/01/2018 của Thanh tra Bộ Xây dựng, Sở Xây dựng đã chỉ đạo Thanh tra Sở có nhiều văn bản đôn đốc UBND quận Hà Đông, huyện Thanh Oai trong công tác quản lý trật tự xây dựng tại dự án. Ngày 16/5/2019, UBND quận Hà Đông đã tổ chức họp với các Sở chuyên ngành, Chủ đầu tư và ban hành văn bản 1108/UBND-QLĐT ngày 18/5/2019 yêu cầu Chủ đầu tư dừng triển khai thi công toàn bộ các công trình tại dự án Khu đô thị Thanh Hà – Cienco5 để hoàn thiện thủ tục về thiết kế cơ sở các hạng mục công trình. Từ thời điểm 18/5/2019, không phát sinh công trình xây dựng mới tại dự án.

Do thời gian thực hiện dự án kéo dài qua các thời kỳ, các quy định pháp luật về đầu tư, quản lý đất đai, xây dựng, quy quy hoạch kiến trúc có nhiều thay

đổi. UBND Thành phố đã yêu cầu các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Quy hoạch - Kiến trúc, Giao thông vận tải và UBND quận Hà Đông, huyện Thanh Oai rà soát lại toàn bộ quá trình thực hiện dự án liên quan về đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng tại các Thông báo số 583/TB-UBND ngày 20/5/2019, số 752/TB-UBND ngày 22/7/2020, số 306/TB-VP ngày 20/8/2020.

Trong thời gian qua, Dự án tạm dừng triển khai xây dựng để hoàn thiện các thủ tục về thẩm định thiết kế cơ sở và được Sở Xây dựng thẩm định theo văn bản số 519/SXD-QLXD ngày 16/01/2020, hiện đang hoàn thiện việc thẩm định thiết kế nhà ở thấp tầng tại dự án theo văn bản số 8570/SXD-QLXD ngày 7/9/2020, số 10862/SXD-QLXD ngày 11/11/2020 của Sở Xây dựng, và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết 1/500 của dự án theo văn bản số 2782/QHKT-P1-HTKT ngày 17/6/2021 của Sở Quy hoạch kiến trúc (trong đó có nội dung về chứng minh đủ điều kiện là Chủ đầu tư dự án, lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư liên quan...).

Đồng thời Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư theo ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 5019/KH&ĐT-ĐTCT ngày 07/10/2020, điều chỉnh tên người giao đất để hoàn thiện các thủ tục về đất đai theo ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 4756/SGTVT-KHTC ngày 29/9/2020.

Tuy nhiên, do có tranh chấp giữa doanh nghiệp dự án và nhà đầu tư thực hiện dự án BT nên các bên và các sở, ngành chưa giải quyết thủ tục theo quy định (Hiện UBND Thành phố đã giao Thanh tra Thành phố thanh tra, kết luận).

Như vậy Nhà đầu tư chưa hoàn thiện thủ tục về điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh tên người giao đất và các thủ tục về điều chỉnh quy hoạch, thiết kế cơ sở (mới được thẩm định một phần tại các ô đất B1.1-BT01÷BT1.1-BT05, B1.1-LK01÷BT1.1-LK19), thiết kế bản vẽ thi công, nên chưa đủ điều kiện để tiếp tục triển khai xây dựng công trình.

3. Các nội dung chỉ đạo xử lý, chấn chỉnh:

3.1. Về quản lý trật tự xây dựng:

- Ngày 03/01/2020 Bộ Xây dựng đã có văn bản số 27/BXD-HĐXD về Giấy phép xây dựng công trình tại dự án làm cơ sở kiểm tra quản lý xây dựng công trình theo quy định.

- Sở Xây dựng đã có văn bản số 45/BC-SXD(TTr) ngày 10/3/2021, số văn bản số 9112/SXD-TTr ngày 10/11/2021 đề nghị UBND quận Hà Đông và UBND huyện Thanh Oai chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan, Đội Quản lý

trật tự xây dựng quận (huyện), UBND các phường (xã) Phú Lương, Kiến Hưng. Cụ Khê tiếp tục rà soát toàn bộ các công trình xây dựng tại dự án (Trên cơ sở văn bản số 27/BXD-HĐXD ngày 03/01/2020 của Bộ Xây dựng), căn cứ quy định hiện hành của pháp luật, hoàn thiện hồ sơ xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp vi phạm. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị Sở Xây dựng sẽ tiếp tục chỉ đạo Thanh tra Sở hướng dẫn, đôn đốc UBND quận Hà Đông, UBND huyện Thanh Oai xử lý các vi phạm trật tự xây dựng tại dự án Thanh Hà – Cienco5, tổng hợp báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện theo quy định.

3.2. Về tiến độ dự án:

- Thanh tra Thành phố khẩn trương thanh tra, kết luận, báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo giải quyết tranh chấp, khắc phục các tồn tại, hạn chế theo quy định.

- Giao Sở Quy hoạch Kiến trúc và các Sở ngành liên quan đôn đốc hướng dẫn Nhà đầu tư và các đơn vị liên quan khẩn trương thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch trình thẩm định phê duyệt, làm cơ sở để thực hiện các thủ tục về chủ trương đầu tư và triển khai dự án theo quy định.

III. Đối với nội dung liên quan đến quản lý đất đai

Câu 1: Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố thực hiện trong giai đoạn năm 2021-2023; thực hiện nội dung kiến nghị của HĐND Thành phố tại Báo cáo số 20/BC-HĐND ngày 28/7/2021 (nội dung câu 1).

Thực hiện nội dung kết luận, kiến nghị tại Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 17/07/2018 của HĐND Thành phố kết quả giám sát tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố; Kết luận của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo số 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018 về phiên giải trình tình hình quản lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố; Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố; Thông báo số 27/TB-HĐND ngày 23/7/2019 của Thường trực HĐND Thành phố về kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố;

UBND Thành phố đã xây dựng, ban hành Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 05/9/2018 để giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành Thành phố và UBND các cấp triển khai thực hiện; UBND Thành phố đã có nhiều văn bản chỉ đạo và chủ trì nhiều cuộc họp với các Sở, ban, ngành Thành phố; tổ chức giao ban trực tuyến với UBND các quận, huyện, thị xã để tổ chức quán triệt và yêu cầu các đơn vị nghiêm túc tiếp thu, tập trung thực hiện kết luận của Chủ tọa tại phiên chất vấn và

trả lời chất vấn Kỳ họp thứ 9 HĐND Thành phố. UBND Thành phố có Báo cáo số 314/BC-UBND ngày 21/11/2018, số 200/BC-UBND ngày 27/6/2019, số 225/BC-UBND ngày 07/7/2019, số 5224/UBND-TH ngày 21/11/2019, số 345/BC-UBND ngày 25/11/2020 và số 75/BC-UBND ngày 17/3/2021... về kết quả thực hiện nội dung kết luận, kiến nghị của HĐND Thành phố tại Báo cáo giám sát và thông báo kết luận của Thường trực HĐND Thành phố về phiên giải trình tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố.

UBND Thành phố đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành Thành phố và UBND cấp huyện rà soát, và triển khai các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành để thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật đất đai đối với 379 dự án và 25 dự án phát sinh được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; tổ chức sử dụng đất có dấu hiệu vi phạm pháp luật đất đai. Kết quả cụ thể như sau: (96) Dự án với diện tích 290,9 ha đất, sau thanh tra Chủ đầu tư đã chủ động khắc phục các vi phạm pháp luật đất đai đề nghị đưa ra khỏi danh sách các dự án chậm triển khai, sử dụng đất có vi phạm hoặc tiếp tục giám sát việc quản lý, sử dụng đất theo quy định; (29) Dự án với tổng diện tích 1.844,3 ha đất, kiến nghị trình UBND Thành phố thu hồi đất; bãi bỏ quyết định giao đất, cho thuê đất hoặc chấm dứt dự án đầu tư; (60) Dự án với tổng diện tích 95 ha đất chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, UBND Thành phố quyết định gia hạn sử dụng đất 24 tháng (và Chủ đầu tư phải nộp thêm cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thời gian gia hạn 24 tháng). UBND Thành phố đã xác định số tiền tương ứng tiền sử dụng đất, tiền thuê đất với thời gian gia hạn 24 tháng với tổng số tiền trên 200 tỷ đồng; (63) Dự án với tổng diện tích 1.426,1 ha đất, chậm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng; (20) Dự án với tổng diện tích 92,1 ha đất, chậm hoàn thành việc thực hiện nghĩa vụ tài chính; (136) Dự án có các vi phạm khác, đã kiến nghị và đề xuất các biện pháp xử lý cụ thể tại kết luận thanh tra đối với từng dự án hoặc dừng thanh tra do trùng với đoàn thanh tra khác,...

Thực hiện Báo cáo số 20/BC-HĐND ngày 28/7/2021 của Thường trực HĐND Thành phố về kết quả tái giám sát việc thực hiện kết luận giám sát của HĐND Thành phố về tình hình quản lý các dự án sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố.

Ngày 21/10/2021, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch số 235/KH-UBND tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai trên địa bàn Thành phố. Trong đó chỉ đạo các Sở, ngành Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục thực hiện trong giai đoạn năm 2021-2023:

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 của HĐND Thành phố, các kiến nghị giám sát của HĐND Thành phố tại Báo cáo số 57/BC-HĐND ngày 17/7/2018 và kết luận phiên giải trình của Thường trực HĐND Thành phố tại Thông báo 18/TB-HĐND ngày 16/8/2018;

thực hiện kết luận và kiến nghị của Thường trực HĐND Thành phố tại Báo cáo kết quả tái giám sát số 20/BC-HĐND ngày 28/7/2021.

- Thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư; nâng cao công tác quản lý Nhà nước đối với các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời, nghiêm minh, kiên quyết, triệt để theo quy định của pháp luật các hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai đảm bảo chủ đầu tư thực hiện đúng dự án đầu tư, đúng quy hoạch được phê duyệt, sử dụng đất đúng mục đích; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và khắc phục các tồn tại, hạn chế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, đưa đất đai vào sử dụng hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật.

- Tiếp tục tăng cường, thiết lập kỷ cương trong công tác quản lý dự án đầu tư; quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Thành phố. Chủ động rà soát, kiểm tra, lý nghiêm, dứt điểm các trường hợp vi phạm còn tồn đọng, nổi cộm, cố tình chây ì, tiếp tục vi phạm và hạn chế để phát sinh các trường hợp vi phạm mới tại từng địa phương; quyết liệt thực hiện hơn nữa trong công tác quản lý dự án ngoài ngân sách có sử dụng đất (Trong đó: Phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở ngành Thành phố và UBND cấp huyện thực hiện nội dung kiến nghị của HĐND Thành phố tại Báo cáo số 20/BC-HĐND ngày 28/7/2021).

- Tiếp tục kiểm tra, rà soát, thống kê, xác định các chủ đầu tư đã khắc phục xong các vi phạm, đã thực hiện dự án và xây dựng công trình để đưa ra khỏi danh sách các dự án chậm triển khai; đối với các dự án chậm triển khai, vi phạm Luật Đất đai thì phân loại, có biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác xử lý vi phạm pháp luật về đầu tư, đất đai trên địa bàn Thành phố.

- Khắc phục, xử lý dứt điểm, triệt để các hành vi vi phạm; phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi vi phạm pháp luật; hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Phân công rõ trách nhiệm của các Sở, ngành Thành phố và UBND cấp huyện thực hiện công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với các dự án vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất; công tác xử lý vi phạm trong việc quản lý dự án đầu tư, quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định pháp luật đầu tư, quy hoạch, đất đai, xây dựng của các tổ chức, cá nhân. Tiếp tục hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các chủ đầu tư nhằm khắc phục vi phạm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án;...

Câu 2: Tiếp tục rà soát lại dự án cụm trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề; việc chậm triển khai và tính khả thi để tập trung thực hiện trong thời gian tới hay chuyển đổi, mô hình đầu tư (nội dung câu 2).

1. Về việc chậm triển khai dự án:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội được giao tiếp nhận quản lý nhà nước về công tác giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND Thành phố, theo đó mới chỉ được tiếp nhận một số hồ sơ tài liệu liên quan đến 58 trường cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp trong và ngoài công lập trong danh sách kèm theo Quyết định số 2230/QĐ-UBND ngày 12/4/2017; không được bàn giao tài liệu, hồ sơ hoặc các nội dung liên quan đến triển khai dự án cụm trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Do vậy, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND Thành phố xem xét giao Sở Giáo dục và Đào tạo là đơn vị báo cáo về nội dung chậm triển khai dự án cụm trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

2. Về tính khả thi để tập trung thực hiện trong thời gian tới hay chuyển đổi mô hình đầu tư

Quy hoạch chi tiết Cụm trường trung học chuyên nghiệp và dạy nghề tại xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm tỷ lệ 1/500 (nay là phường Tây Mỗ, quận nam Từ Liêm) đã được UBND Thành phố phê duyệt thực hiện từ năm 2006 (Quyết định số 226/2006/QĐ-UBND ngày 12/12/2006) đến nay không còn phù hợp theo quy định của Luật Thủ đô năm 2012 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2013, cụ thể: tại Khoản 1 Điều 9 Luật Thủ đô quy định “*Trong nội thành không mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp*”.

Ngoài ra, theo quy hoạch phát triển mạng lưới các trường cao đẳng nghề, các trường trung cấp nghề, trung tâm dạy nghề Thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 21/01/2014 của UBND Thành phố, trên địa bàn huyện Từ Liêm trước đây (quận Bắc Từ Liêm và Nam Từ Liêm) không thành lập mới các trường dạy nghề; chủ yếu đầu tư nâng cấp, mở rộng các trường dạy nghề đã có.

UBND Thành phố tiếp thu, sẽ chỉ đạo các sở, ngành rà soát dự án, rà soát quy hoạch, để điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh dự án, đưa đất vào khai thác sử dụng có hiệu quả theo quy định.

IV. Đối với nội dung liên quan đến văn hóa - xã hội

Câu 1: Đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, đánh giá giải quyết các khó khăn vướng mắc nhằm hoàn thành chỉ tiêu 100% thôn, làng có nhà văn hóa hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng theo Chương trình 04-CTr/TU ngày 26/4/2016 của Thành ủy (nội dung câu 1).

Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, năm 2020, Sở Văn hoá và Thể thao đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính rà soát các nhà văn hoá thôn còn thiếu trên địa bàn 18 huyện, thị xã và tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố đầu tư xây mới 239 nhà văn hoá còn thiếu (Tại Báo cáo số 144/BC-SVHTT ngày 07/8/2020). Đến tháng 8/2021, thực trạng các thôn còn thiếu nhà văn hoá theo kết quả rà soát tại Báo cáo số 144/BC-SVHTT như sau:

- Đã đầu tư, xây dựng: 144 nhà văn hoá (Trong đó: Thành phố đầu tư 94 nhà văn hoá, các quận hỗ trợ 07 nhà văn hoá, nguồn nông thôn mới 12 nhà văn hoá, bố trí ngân sách huyện 23 nhà văn hoá.

- Số thôn thiếu nhà văn hoá so với chỉ tiêu của năm 2020: 95 thôn.

Ngoài ra, năm 2021, phát sinh một số thôn mới chưa có nhà văn hoá.

Như vậy, UBND Thành phố, Sở Văn hóa và Thể thao, các sở ngành và UBND cấp huyện đã rất nỗ lực trong việc từng bước hoàn thiện thiết chế nhà văn hóa thôn. Tuy nhiên, đến nay, nhiều thôn trên địa bàn thành phố còn thiếu nhà văn hóa, nguyên nhân chủ yếu như sau:

1. Nguyên nhân:

- Đối với các nhà văn hoá thôn đã rà soát, lập danh mục đầu tư năm 2020 đến nay chưa hoàn thành (95 nhà văn hóa) chủ yếu là do khó khăn trong việc bố trí ngân sách cấp huyện. Một số dự án đang triển khai thủ tục đầu tư xây dựng nhà văn hóa theo quy định hiện hành. Một số thôn vướng quy hoạch làng cổ, làng nghề (Bát Tràng-Gia Lâm, Đường Lâm – Sơn Tây) nên chưa bố trí được địa điểm xây dựng nhà văn hoá.

- Năm 2021, phát sinh một số thôn mới chưa có nhà văn hóa do các huyện tiếp tục thực hiện việc kiện toàn, nhập, tách thôn nên đã phát sinh thêm.

2. Giải pháp:

Để hoàn thành chỉ tiêu 100% thôn, làng có nhà văn hoá hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng, trong thời gian tới, cần tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Đối với Sở Văn hoá và Thể thao: Tiếp tục rà soát, tổng hợp số liệu các thôn mới thành lập để bổ sung danh mục các thôn còn thiếu nhà văn hóa. Đồng thời, rà soát các nhà văn hoá nhỏ, hẹp, cũ không đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của Nhân dân để báo cáo, xin chủ trương của UBND Thành phố.

- Đối với UBND cấp huyện:

+ Đối với các nhà văn hóa đã được cấp kinh phí đầu tư hoặc hỗ trợ kinh phí đầu tư: đề nghị đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục đầu tư dự án và tiến độ thi công đã đề ra để sớm bàn giao các công trình nhà văn hóa và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả.

+ Đối với các thôn chưa có nhà văn hoá hoặc nhà văn hóa xuống cấp: Tiếp tục quan tâm, bố trí ngân sách đầu tư trên địa bàn để cải tạo, chống xuống cấp hoặc xây mới. Trong trường hợp ngân sách cấp huyện khó khăn, không cân đối được nguồn kinh phí, UBND cấp huyện báo cáo xin Thành phố xem xét hỗ trợ nguồn kinh phí đầu tư và kêu gọi các quận bố trí hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà văn hoá thôn.

+ Đối với các nhà văn hoá thôn chưa bố trí được quỹ đất: đề nghị UBND cấp huyện rà soát điều chỉnh, bổ sung kế hoạch sử dụng đất hàng năm để có cơ sở triển khai xây dựng nhà văn hóa. Đối với các dự án vướng quy hoạch, đề nghị

UBND cấp huyện báo cáo Thành phố chỉ đạo các sở, ngành có liên quan nghiên cứu đề xuất phương án điều chỉnh, bố trí phù hợp.

Câu 2: Làm rõ những giải pháp đã thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng mô hình trường chất lượng cao từ năm 2013 đến nay; đánh giá hiệu quả chương trình giảng dạy, chất lượng giáo viên, học sinh (tiêu chí, tiêu chuẩn, trình độ đội ngũ giáo viên và kết quả học tập của học sinh) so sánh với các trường công lập có điều kiện tương ứng trên địa bàn Thành phố; mức thu học phí trường chất lượng cao cam kết với chất lượng giáo dục, việc thực hiện và kết quả kiểm định đảm bảo các tiêu chí, chất lượng giáo dục đối với các trường chất lượng cao (nội dung câu 3).

1. Đánh giá khái quát hiệu quả hoạt động của trường chất lượng cao

Thực hiện Luật Thủ đô, tính đến tháng 9/2021, toàn Thành phố có 22 trường chất lượng cao được công nhận, trong đó có 16 trường công lập và 06 trường ngoài công lập. Trong 16 trường công lập chất lượng cao có 07 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 04 trường trung học cơ sở và 02 trường trung học phổ thông.

Xây dựng và phát triển trường chất lượng cao là một chủ trương đúng đắn, phù hợp với xu thế phát triển giáo dục và đào tạo Thủ đô, góp phần thực hiện Luật Thủ đô và Nghị quyết 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Các trường chất lượng cao có vai trò làm nòng cốt cho toàn hệ thống giáo dục của Thành phố, có khả năng tham gia cạnh tranh cung cấp dịch vụ giáo dục chất lượng cao nhằm tạo ra sản phẩm giáo dục có khả năng đáp ứng tốt nhất yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Thủ đô trong thời kỳ hội nhập quốc tế, tạo điều kiện cho nhân dân Thủ đô có nhiều lựa chọn trường học cho con em mình. Trường chất lượng cao đều là những đơn vị tiêu biểu xuất sắc, có nhiều thành tích, luôn đổi mới sáng tạo và đi đầu trong đổi mới giáo dục; hầu hết các trường được công nhận chất lượng cao đều đã tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới nhằm đào tạo con người phát triển toàn diện, có phẩm chất đạo đức, sự tự tin, tư duy tốt; đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội, uy tín từng bước được khẳng định.

Quá trình xây dựng và triển khai áp dụng các tiêu chí của trường chất lượng cao đã đạt được một số kết quả tiêu biểu như sau:

- *Về cơ sở vật chất:* khang trang, hiện đại, các phòng học, phòng chức năng, phòng học bộ môn ... được đầu tư trang thiết bị đồ dùng dạy và học đồng bộ, hiện đại theo mô hình tiên tiến, hiện đại, phát huy hiệu quả tốt, đáp ứng nhu cầu dạy và học chất lượng cao.

- *Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên:* tâm huyết, yêu nghề, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, được tuyển chọn từ các trường, có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong giảng dạy; hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, tham quan, học tập tại các cơ sở giáo dục uy tín trong nước và trên thế giới... nhằm đáp ứng việc thực hiện Chương trình chất lượng cao.

- *Về chương trình giảng dạy*: khá toàn diện; phương pháp giảng dạy luôn được đổi mới; nhà trường chủ động, sáng tạo trong mọi hoạt động dạy học, giáo dục học sinh và chăm sóc trẻ. Các nhà trường áp dụng phương pháp dạy học tích cực phù hợp với đặc thù bộ môn, gắn kiến thức phổ thông với thực tiễn, phát huy phẩm chất, năng lực và tính chủ động sáng tạo của học sinh. Một số trường thực hiện song song 02 nội dung chương trình: Chương trình song bằng hệ Cambridge và chương trình chất lượng cao, bao gồm: chương trình chính khóa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình nâng cao bổ sung của trường chất lượng cao, chương trình tăng cường gồm các hoạt động giáo dục, câu lạc bộ: tiếng Anh với người nước ngoài, Toán tiếng Anh, tiếng Anh bản ngữ, tiếng Nhật; kỹ năng sống; hoạt động trải nghiệm; câu lạc bộ tự chọn...

- *Về các dịch vụ chất lượng cao*: được nâng cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn, các trường công khai, đảm bảo và thực hiện đúng cam kết. Hàng năm các trường chất lượng cao đều có học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi các môn văn hoá cấp quận, thành phố, quốc gia và quốc tế, học sinh đổ vào các trường chuyên, các trường công lập, các trường đại học đạt tỷ lệ cao.

2. Những giải pháp đã thực hiện nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng mô hình trường chất lượng cao từ năm 2013 đến nay

a) Về cơ chế, chính sách tài chính đối với trường chất lượng cao

- Ngày 17/7/2013, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thành phố (Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND): Theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND về cơ chế tài chính đối với cơ sở giáo dục công lập chuyển sang cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao, "*Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đang thực hiện tự đảm bảo một phần chi hoạt động chuyển đổi sang tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên được ngân sách cấp hỗ trợ một lần kinh phí vào năm đầu thực hiện chuyển đổi với mức tối đa bằng mức kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ cho đơn vị năm trước liền kề năm chuyển đổi*".

- Việc ngân sách hỗ trợ kinh phí một lần vào năm đầu dẫn đến các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao gặp khó khăn trong việc phải tăng học phí để cân đối nguồn kinh phí đảm bảo hoạt động dạy và học của đơn vị. Tuy nhiên học phí tăng sẽ dẫn đến giảm học sinh do sau một năm công nhận, nhiều trường vẫn chưa khẳng định được chất lượng để phụ huynh tin tưởng với mức học phí tăng cao. Vì vậy, mức học phí tăng nhanh sẽ gây bất an cho phụ huynh và khiến nhà trường khó phát triển ổn định.

- Để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nêu trên, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan báo cáo UBND Thành phố trình HĐND Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND. Theo đó tại khoản 9 Điều 1 Nghị quyết số 14/2016/NQ-HĐND ngày 6/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND: Cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao (trừ đơn vị tự đảm bảo chi thường

xuyên) được ngân sách cấp kinh phí trong 03 năm (36 tháng) kể từ khi được công nhận theo lộ trình giảm dần.

- Do tác động *ảnh hưởng* bởi dịch COVID-19, trẻ mầm non nghỉ học dài, không có nguồn thu học phí do quy định không dạy học trực tuyến, chỉ duy trì hoạt động kết nối với phụ huynh để tư vấn, hướng dẫn chăm sóc giáo dục trẻ, vì vậy các cơ sở giáo dục mầm non công lập chất lượng cao tự đảm bảo chi thường xuyên bị hụt thu, không còn kinh phí chi trả tiền lương. Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận đã kịp thời hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách để chi trả tiền lương cho đội ngũ biên chế và hoạt động tối thiểu của các nhà trường. Đối với cấp học mầm non nếu dịch bệnh kéo dài sẽ gặp nhiều khó khăn để duy trì đạt được các tiêu chí trường mầm non chất lượng cao.

b) Rà soát, tham mưu ban hành các quyết định về trường chất lượng cao

Sở Giáo dục và Đào tạo đã đề xuất, tham mưu với UBND Thành phố để ban hành quyết định thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chất lượng cao (Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND) và Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 của UBND Thành phố ban hành quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông chất lượng cao (Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND) nhằm cập nhật quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng thời giải quyết những khó khăn, bất cập trong thực tiễn triển khai xây dựng và phát triển trường chất lượng cao của Hà Nội, phù hợp với thực tiễn giáo dục hiện nay và xu thế phát triển trường chất lượng cao trong thời gian tới. Trong thời gian tới UBND Thành phố sẽ ban hành quyết định thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND, Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND.

c) Nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các trường chất lượng cao

- Thực hiện Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của UBND Thành phố phê duyệt đề án nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp bồi dưỡng do chuyên gia nước ngoài giảng dạy; phối hợp với trường Cao đẳng Quốc tế Á Châu - Singapore, trường Đại học Anh Quốc Việt Nam (BUV), các chuyên gia nước ngoài trực tiếp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán trong đó 100% giáo viên trường chất lượng cao được tham dự.

- Đẩy mạnh công tác hợp tác quốc tế, phối hợp với trường liên hợp quốc Quốc tế UNIS ứng dụng phương pháp giảng dạy tiên tiến, tiếp cận chương trình tú tài quốc tế. Hàng năm, các trường chất lượng cao cử cán bộ quản lý và giáo viên cốt cán đến thăm quan, kiến tập tại trường UNIS, trường BUV và các trường quốc tế trên địa bàn thành phố, đồng thời trường UNIS cử điều phối viên

làm việc hàng tuần tại các trường để bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên các trường. Chỉ đạo các nhà trường xây dựng phát triển Chương trình giáo dục nhà trường dựa trên thế mạnh của trường và tiếp cận hội nhập quốc tế (chương trình bổ sung nâng cao). Tập trung đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”. Ứng dụng linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến.

- Giao các trường tổ chức các chuyên đề cấp Bộ và cấp Thành phố đón các đoàn quốc tế, các tỉnh trên toàn quốc đến tham quan, chia sẻ, giao lưu, học tập. Phối kết hợp với câu lạc bộ tập thể các trường tiên tiến xuất sắc cấp Thành phố tổ chức tham quan học tập tại các trường điểm của các thành phố lớn trong nước.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ các nhà trường trong quá trình triển khai thực hiện. Tổ chức các buổi hội thảo, hội nghị sơ kết, tổng kết với sự tham gia của ban chỉ đạo chất lượng cao các quận, đại diện các Sở có liên quan nhằm đánh giá việc thực hiện mô hình chất lượng cao, đưa ra các giải pháp hữu hiệu tháo gỡ khó khăn cho các nhà trường.

3. Đánh giá hiệu quả chương trình giảng dạy, chất lượng giáo viên, học sinh so sánh với các trường công lập có điều kiện tương ứng trên địa bàn Thành phố

a) Đánh giá hiệu quả chương trình giảng dạy

- Các trường mầm non chất lượng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ vượt trội hơn so với các trường công lập trên địa bàn Thành phố. Mỗi nhà trường đã xây dựng và phát triển chương trình giáo dục phù hợp thể hiện rõ tầm nhìn, sứ mệnh và giá trị cốt lõi của nhà trường, bước đầu tạo được thương hiệu riêng đáp ứng chương trình bổ sung nâng cao theo quyết định số 21/2013/QĐ-UBND. Hầu hết các trường đã tiếp cận các mô hình giáo dục tiên tiến trên thế giới, áp dụng phương pháp dạy học của trường liên hợp quốc Quốc tế UNIS, Steam.. chú trọng phát triển năng lực cho trẻ, trẻ được làm quen với tiếng Anh, tiếp cận công nghệ thông tin và kỹ năng sống. Trẻ khỏe mạnh, mạnh dạn, tự tin, có kiến thức và kỹ năng phù hợp độ tuổi. Chất lượng giảng dạy và các dịch vụ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhu cầu của cha mẹ trẻ, được cha mẹ trẻ đánh giá tốt và hài lòng, uy tín các nhà trường từng bước được khẳng định.

- Đối với các trường chất lượng cao cấp tiểu học và trung học, chương trình giảng dạy có nhiều ưu thế hơn các trường công lập trên địa bàn Thành phố. Ngoài việc đảm bảo chương trình dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các trường chất lượng cao thực hiện chương trình bổ sung nâng cao cho các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng tiếp cận năng lực và phù hợp với khả năng phát triển của học sinh; bổ sung chương trình dạy tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài; tổ chức lớp song ngữ môn Toán và môn khoa học cơ bản; thực hiện chương trình giao lưu học sinh với các trường trong và ngoài nước; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật, kỹ năng sống phù hợp với nguyện vọng của học sinh, đáp ứng nhu cầu giáo dục toàn diện; học sinh

được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, được làm việc trong phòng thí nghiệm thực hành theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND và 21/2013/QĐ-UBND.

Để chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên và tạo sự khác biệt vượt trội với các trường công lập trên địa bàn, chương trình nhà trường của các trường chất lượng cao được xem là một trong những nội dung quan trọng nhất. Chương trình nhà trường không ngừng được rà soát, chỉnh sửa, bổ sung để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong giáo dục và bắt kịp với những tiêu chuẩn quốc tế. Việc đổi mới chương trình nhà trường là điều kiện để có thể đa dạng hóa các hoạt động giáo dục cũng như giúp các nhà giáo có cơ hội để sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá; cung cấp cho học sinh những kỹ năng quan trọng, cần thiết của công dân hiện đại, đó là Tin học và ngoại ngữ. Như Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa, nhà trường đẩy mạnh chương trình ngoại ngữ cam kết đầu ra tối thiểu đạt trình độ B1, B2 theo khung ngoại ngữ 6 bậc của Châu Âu. Từ năm học 2016 - 2017 đến nay, nhà trường tổ chức cho học sinh dự kỳ thi cấp chứng chỉ quốc tế TOEFL - ITP hoặc IELTS, số lượng, chất lượng học sinh đạt yêu cầu ngày càng tăng lên.

Các trường trung học cơ sở chất lượng cao tạo bước đột phá mới về chương trình giảng dạy khi chủ động xây dựng bộ chương trình nhà trường linh hoạt dựa trên bộ chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo với chương trình tăng cường nâng cao theo hướng tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, tích hợp liên môn, dạy học dự án, dạy học qua chủ đề, ... Các trường tích cực và chủ động đưa chương trình tiếng Anh Cambridge vào giảng dạy và mạnh dạn cam kết đầu ra với phụ huynh: học sinh sau 04 năm học tại trường sẽ đạt trình độ B1 theo khung chuẩn Châu Âu và 50% học sinh đạt trình độ tiếng Anh IELTS 5.5 trở lên.

Học sinh của trường chất lượng cao được trang bị kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin và cam kết chuẩn đầu ra bằng chứng chỉ Tin học quốc tế MOS do Microsoft cấp.

- Các trường chất lượng cao hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh giao lưu tại các nước có nền giáo dục tiên tiến như Singapore, Nhật Bản, Úc, Mỹ. Điều đặc biệt của các chuyến đi là các con không chỉ được tham quan mà còn được trải nghiệm môi trường giáo dục ở các trường quốc tế tại các nước như trường quốc tế Okianawa (Nhật Bản), trường Bunlay, Wespring (Singapore), trường Mout Waveley (Úc) hay tham gia trại hè quốc tế tại Singapore và Lutheridge Summer Camp (Mỹ). Học sinh được giao lưu với sinh viên các trường đại học trong nước như đại học RMIT, đại học BUV, đại học FPT, đại học Thăng Long, học viện thiết kế thời trang Luân Đôn...

- Học sinh các trường chất lượng cao được tiếp cận với thực tế và học tập theo chuyên đề, làm quen với phòng thí nghiệm thực hành. Xây dựng các chuyên đề tự chọn đáp ứng tối đa năng lực và nhu cầu của từng cá nhân: ngoài chương trình bắt buộc, tùy theo khả năng, nhu cầu mà học sinh có thể chọn cho mình các chuyên đề để nâng cao kiến thức bộ môn hoặc bổ sung kiến thức cơ

bản. Ngoài ra, học sinh còn tham gia các hoạt động dạy học dự án, dạy học STEM, nghiên cứu khoa học... giúp học sinh nâng cao nhiều kỹ năng như: kỹ năng thuyết trình, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng truyền thông, kỹ năng làm việc nhóm...

- Các nhà trường xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trên cơ sở các nội dung kiến thức đơn môn hoặc liên môn. Tổ chức các câu lạc bộ văn hóa, nghệ thuật giúp học sinh có những sân chơi bổ ích, phát triển được các sở trường, năng khiếu của học sinh. Tổ chức các hoạt động thiện nguyện, hoạt động xã hội có ý nghĩa cộng đồng.

b) Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên

- Ban giám hiệu các trường chất lượng cao đều có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, vững vàng về chuyên môn và năng lực quản lý. 100% cán bộ quản lý của các nhà trường đều đạt trình độ trên chuẩn (trong đó có nhiều người có trình độ tiến sĩ). Các cán bộ quản lý đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, đạt nhiều bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND Thành phố. Đánh giá theo quy định chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đều đạt loại xuất sắc.

- Trình độ đội ngũ giáo viên của các trường chất lượng cao so với các trường công lập có điều kiện tương ứng trên địa bàn Thành phố có nhiều tiêu chí vượt trội hơn, theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, Điều lệ Trường mầm non (Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, Điều lệ Trường tiểu học (Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT) và Điều lệ Trường trung học (Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT), cán bộ quản lý và giáo viên các trường chất lượng cao 100% có trình độ đào tạo đạt và trên chuẩn, nhiều cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ tiến sĩ, nhiều trường có tỷ lệ trên chuẩn trên 80% (trường trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa, trung học cơ sở Cầu Giấy, trung học cơ sở Thanh Xuân, tiểu học Đô thị Sài Đồng - quận Long Biên, các trường mầm non chất lượng cao ...)

- Nhiều trường chất lượng cao có trên 90% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường, trong đó, trên 40% giáo viên được công nhận giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và thành phố, nhiều trường tỷ lệ giáo viên giỏi thành phố đạt 52% (Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa).

- Kết quả đánh giá xếp loại của giáo viên: 100% giáo viên được xếp loại từ khá trở lên về chuẩn nghề nghiệp giáo viên, trong đó 90% được xếp loại xuất sắc.

- Các trường chất lượng cao thực hiện chương trình giảng dạy chất lượng cao ở các bộ môn, chương trình dạy tiếng Anh nghe, nói với người nước ngoài, tổ chức lớp song ngữ một số môn khoa học cơ bản, vì vậy hàng năm các trường tổ chức liên kết mời các giảng viên, các chuyên gia có uy tín đang giảng dạy tại các trường chuyên và trường đại học có uy tín tham gia giảng dạy chuyên đề các môn Toán, Lý, Hóa, Anh, Sinh, Văn, Sử, Địa...; mời chuyên gia là giáo viên người bản ngữ rèn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cho học sinh; đặc biệt các trường mời chuyên gia và có đội ngũ giáo viên của trường dạy Toán, các môn khoa học

bằng tiếng Anh... So với các trường công lập trên địa bàn thì đây được xem là điểm mạnh, ưu thế của các trường chất lượng cao.

c) Kết quả học tập của học sinh

Trong những năm qua, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh các trường chất lượng cao ngày càng được nâng lên, khẳng định chất lượng, uy tín của nhà trường và của mô hình chất lượng cao.

- Đối với các trường mầm non chất lượng cao, trẻ khỏe mạnh, mạnh dạn tự tin, có kiến thức và kỹ năng phù hợp độ tuổi. Chất lượng giảng dạy và các dịch vụ chất lượng cao đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhu cầu của cha mẹ trẻ, được cha mẹ trẻ đánh giá tốt và hài lòng, uy tín các nhà trường từng bước được khẳng định.

- Hàng năm các trường tiểu học và trung học cơ sở, trung học phổ thông chất lượng cao đều có kết quả giáo dục đại trà và mũi nhọn đạt kết quả cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành tốt các nội dung các môn học, hoàn thành về phẩm chất, năng lực đều đạt từ 80% trở lên. 100% học sinh đạt học lực khá và giỏi trong đó trên 90% đạt học lực giỏi, 100% học sinh đạt hạnh kiểm khá và tốt, trong đó trên 98% đạt hạnh kiểm tốt. Hàng năm kết quả thi vào lớp 10 trung học phổ thông các trường chất lượng cao cấp trung học cơ sở luôn giữ vị trí trong 10 trường có kết quả cao nhất Thành phố, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 100% trong đó trên 90% học sinh đỗ vào các trường đại học trong nước và nước ngoài.

Nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi cấp quận, thành phố, quốc gia và quốc tế. Như trường tiểu học Đô thị Sài Đồng, trong năm học 2020 - 2021 có tới 110 huy chương, giải thưởng ở các nội dung thi dành cho giáo viên và học sinh, với các hình thức thi trực tiếp và trực tuyến. Hàng năm, học sinh các trường chất lượng cao cấp trung học cơ sở tham gia hàng trăm cuộc thi quốc tế được tổ chức trong và ngoài nước ở tất cả các lĩnh vực: Toán, Khoa học, Công nghệ thông tin, tranh biện tiếng Anh, Văn nghệ, Mĩ thuật, Thể thao; các cuộc thi Toán quốc tế như: Toán Bắc Kinh, Toán Châu Á Thái Bình Dương, Toán Hà Nội mở rộng, Toán Nga, Toán Mỹ, Toán Úc, vô địch toán quốc tế, cuộc thi Toán và các môn Khoa học IMSO Quốc tế và đều có học sinh đạt nhiều giải thưởng. Như trường trung học cơ sở Thanh Xuân, trong năm học 2019 - 2020 và 2020 - 2021 có tổng số 660 giải văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật cấp quận, thành phố, quốc gia và quốc tế. Trường trung học cơ sở Cầu Giấy từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2020 - 2021 có tổng số 936 giải văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật cấp quận, thành phố, quốc gia và quốc tế; Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa có số giải học sinh giỏi Thành phố liên tục tăng theo từng năm học, năm học 2020 - 2021 trường đạt 14 giải trong kỳ thi học sinh giỏi cấp Thành phố, là một trong số rất ít các trường trung học phổ thông khối không chuyên 03 năm liên tiếp có học sinh tham dự và đạt giải học sinh giỏi quốc gia, nhiều năm có học sinh đạt giải Nhất quốc gia thi Tin học văn phòng thế giới MOS. Năm 2018, trường có 01 học sinh đạt huy chương đồng thể giới;

ngoài ra, học sinh tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi Khoa học kỹ thuật, tiếng Anh, văn nghệ, thể dục thể thao...

4. Mức thu học phí trường chất lượng cao cam kết với chất lượng giáo dục

Mức trần học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao đã được HĐND Thành phố quy định cụ thể tại các Nghị quyết: số 15/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 về cơ chế tài chính áp dụng đối với các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô (theo khoản 4 Điều 12 Luật Thủ đô); số 14/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 15/2013/NQ-HĐND; số 13/2019/NQ-HĐND ngày 04/12/2019 quy định mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2020 - 2021; số 06/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 quy định mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao trên địa bàn Thủ đô năm học 2021 - 2022.

Việc triển khai thực hiện mức thu học phí tại các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao từ năm học 2019 - 2020 đến nay được thực hiện cụ thể như sau:

a) Năm học 2019 - 2020

- Trường mầm non (07 trường): Mức thu học phí bình quân: 3.470.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất: 2.900.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất: 5.000.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (02 trường): Mức thu học phí bình quân: 3.600.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất: 2.500.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất: 5.100.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường trung học cơ sở (04 trường): Mức thu học phí bình quân: 2.490.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất: 2.100.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất: 2.800.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường trung học phổ thông (01 trường: Trường Trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa): Mức thu học phí: từ 4.980.000 đồng/học sinh/tháng đến 5.300.000 đồng/học sinh/tháng.

Trong 14 trường công lập chất lượng cao, có 02 trường ở một số lớp mức thu học phí đạt 100% mức trần (trường tiểu học Đô thị Sài Đồng, mức thu 5.100.000 đồng/học sinh/tháng; Trường trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa, mức thu 5.300.000 đồng/học sinh/tháng); mức thu học phí bình quân của các trường đạt từ 39,6% đến 96% mức trần (Trường trung học cơ sở Cầu Giấy là đơn vị mới được công nhận trường chất lượng cao năm 2018, có mức thu đạt 39,6% mức trần).

b) Năm học 2020 - 2021

- Trường mầm non (07 trường): Mức thu học phí bình quân: 3.740.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất: 2.900.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất: 5.000.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường tiểu học (04 trường): Mức thu học phí bình quân: 3.530.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất: 2.150.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất: 5.500.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường trung học cơ sở (04 trường): Mức thu học phí bình quân: 2.970.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất: 2.500.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất: 4.700.000 đồng/học sinh/tháng);

- Trường trung học phổ thông (02 trường): Mức thu học phí bình quân: 3.770.000 đồng/học sinh/tháng (mức thu thấp nhất: 2.250.000 đồng/học sinh/tháng; mức thu cao nhất: 5.650.000 đồng/học sinh/tháng);

Trong 16 trường công lập chất lượng cao có 02 trường ở một số lớp mức thu học phí đạt tỷ lệ 100% so với mức trần (Trường tiểu học Đô thị Sài Đồng và trường tiểu học Nam Từ Liêm, mức thu 5.500.000 đồng/học sinh/tháng); Trường trung học phổ thông Phan Huy Chú - Đống Đa, mức thu 5.650.000 đồng/học sinh/tháng, đạt tỷ lệ 99,1% so với mức trần; mức thu học phí bình quân của các trường đạt tỷ lệ từ 39,5% đến 92,7% so với mức trần (Trường trung học phổ thông Lê Lợi là đơn vị mới được công nhận trường chất lượng cao năm 2020 có mức thu đạt tỷ lệ 39,5% so với mức trần).

c) Năm học 2021 - 2022

Trong giai đoạn *tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19*, nhằm chia sẻ khó khăn với cha mẹ học sinh và phù hợp với các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đối với người lao động do chịu sự tác động, ảnh hưởng của dịch COVID-19, mức thu học phí của các cơ sở giáo dục công lập chất lượng cao năm học 2021 - 2022 được giữ nguyên như năm học 2020 - 2021.

5. Thực hiện và kết quả kiểm định đảm bảo các tiêu chí, chất lượng giáo dục đối với các trường chất lượng cao

- Các trường chất lượng cao phải tiến hành tự đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

+ Các trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học thực hiện theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

+ Các tiểu học thực hiện theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

+ Các trường mầm non thực hiện theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Đoàn đánh giá ngoài tiến hành kiểm tra, đánh giá xác định mức độ đạt được tiêu chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường chất lượng cao đảm bảo 100% các tiêu chí ở mức 1, mức 2 và mức 3 của bộ tiêu chuẩn đánh giá đều đạt (tương đương trường chuẩn quốc gia mức độ 2).

- Việc đánh giá các trường tuân thủ đúng theo các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Trường chất lượng cao ngoài việc đáp ứng các tiêu chí tương đương trường chuẩn quốc gia mức độ 2, trường còn phải đáp ứng các tiêu chí quy định tại Quyết định số 20/2013/UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định cụ thể tiêu chí về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, chương trình, phương pháp giảng dạy và dịch vụ giáo dục chất lượng cao áp dụng tại một số cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao; Quyết định số 21/2013/UBND ngày 24/6/2013 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về việc bổ sung chương trình giảng dạy nâng cao, ngoài chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông để áp dụng đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông chất lượng cao.

Câu 3: Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng diện bao phủ của vắc xin: tổ chức tiêm chủng an toàn, hiệu quả theo quy định cho tất cả các trường hợp trong diện được tiêm vắc xin phòng Covid -19 hiện đang sinh sống và làm việc trên địa bàn Thành phố; hoàn thành tiêm chủng mũi 1 vắc xin phòng Covid - 19 cho 100% người dân từ 18 tuổi trở lên; tiêm mũi 2 cho những người đã tiêm mũi 1 đủ thời gian theo quy định; tổ chức nhiều điểm tiêm; đưa các điểm tiêm đến gần người dân nhất có thể, như tại phường, xã, tổ dân phố, thôn, khu phố (nội dung câu 5).

Về vấn đề tiêm chủng vắc xin phòng chống dịch COVID-19, hiện nay toàn Thành phố đã triển khai tiêm mũi 1 cho người từ 18 tuổi trở lên đạt tỷ lệ 93,7%, tỷ lệ tiêm mũi 2 đạt 81,7%; Hà Nội được đánh giá là một trong những địa phương đạt tỷ lệ tiêm bao phủ vắc xin cho người dân thuộc nhóm cao trong cả nước. Trong thời gian tới, Thành phố tiếp tục đẩy mạnh tiến độ tiêm chủng để bao phủ mũi 2 cho toàn bộ người dân thuộc đối tượng được tiêm chủng. Bên cạnh đó, Thành phố cũng đã ban hành Kế hoạch triển khai tiêm vắc xin cho trẻ từ 12-17 tuổi; Liên ngành Y tế, Giáo dục và Lao động Thương binh và Xã hội cũng đã ban hành Kế hoạch tiêm cho trẻ em; các đơn vị đã tổ chức triển khai tiêm chủng vắc xin và đáp ứng nhanh nhất, an toàn nhất đối với trẻ từ 12-17 tuổi để tạo điều kiện cho trẻ đến trường an toàn.

Để chuẩn bị cho công tác tiêm chủng trên địa bàn Thành phố, ngày 21/7/2021, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Phương án số 170/PA-UBND về việc triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trong đó, Thành phố đã chuẩn bị năng lực tiêm chủng của Hà Nội 1.000 dây chuyền tiêm chủng (tối đa 1.200 dây chuyền) tại nhiều điểm tiêm; các điểm tiêm được tổ chức tại các Trung tâm Y tế, các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn và các địa điểm gần người dân nhất có thể để đáp ứng cho 200.000 mũi/ngày; triển khai chiến dịch Tiêm chủng trên toàn địa bàn toàn

Thành phố; huy động các lực lượng y tế trong và ngoài công lập và được sự hỗ trợ của một số tỉnh lân cận; đến nay Thành phố đã tiêm được 10.104.594 mũi (5.309.514 mũi 1; 4.795.080 mũi 2); các Bệnh viện Trung ương tiêm được 1.375.574 mũi (821.870 mũi 1 và 553.704 mũi 2). Như vậy, tổng số tiêm được 11.480.168 mũi, trong đó: tiêm được 6.131.384 mũi 1 (đạt 93,7 % dân số trên 18 tuổi và 70,5% tổng dân số), tiêm được 5.348.784 mũi 2 (đạt 81,7 % dân số trên 18 tuổi và 61,5% tổng dân số).

Trong thời gian tới, Thành phố sẽ tiếp tục đẩy mạnh tiến độ tiêm chủng để bao phủ mũi 2 và tiêm mũi 1 cho địa bàn toàn Thành phố.

V. Đối với nội dung liên quan đến lĩnh vực kinh tế, đầu tư công, nước sạch, nông nghiệp, môi trường

Câu 1: Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất kế hoạch vốn năm 2021 và kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài sang năm 2021 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (nội dung câu 1).

Trong bối cảnh bị ảnh hưởng của dịch Covid-19, Thành ủy, HĐND Thành phố, UBND Thành phố quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao, thường xuyên, liên tục để thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án và tỷ lệ giải ngân. Các cấp, các ngành của Thành phố đã nỗ lực triển khai tổ chức thực hiện các biện pháp cụ thể trong bối cảnh dịch bệnh Covid ảnh hưởng nặng nề. Kết quả thực hiện giải ngân đến ngày 26/11/2021 đạt 44,4% tổng mức vốn kế hoạch Thành phố giao. Tại thời điểm này, đây là mức giải ngân thấp, không đạt được kết quả theo yêu cầu của Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố và UBND Thành phố. Thành phố đã có chỉ đạo quyết liệt các đơn vị cần tập trung, khẩn trương thực hiện các giải pháp để phấn đấu đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất. Các nguyên nhân, tồn tại làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 là:

a) Nguyên nhân khách quan:

(1) Dịch Covid-19 bùng phát trở lại ảnh hưởng đến tiến độ triển khai, khối lượng thi công và giải ngân của các dự án, đặc biệt là trong bối cảnh thành phố Hà Nội phải thực hiện giãn cách xã hội: hầu hết các dự án phải dừng thi công để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Sau khi giãn cách, mất một khoảng thời gian khó khăn triển khai các dự án do thiếu nhân công, nguồn lao động.

(2) Do năm 2021 là năm đầu tiên của Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025, trong khi Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025 chưa được thông qua nên tại thời điểm giao kế hoạch vốn đầu năm 2021 một số nhiệm vụ, dự án chưa được phê duyệt hoặc chưa đủ điều kiện phân bổ nên tại Quyết định giao kế hoạch đầu năm vẫn còn một số khoản kinh phí chưa phân bổ nên cũng ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn của Thành phố (đầu năm còn 5.991.594 triệu đồng chưa phân bổ, chiếm 18,42% chi đầu tư công cấp Thành phố, chiếm 11,69% chi đầu tư công của Thành phố).

(3) Công tác GPMB, tái định cư vẫn còn vướng mắc về cơ chế, chính sách xác định nguồn gốc đất, tái định cư; một số dự án còn tình trạng người dân chưa đồng thuận, khiếu kiện về chính sách đền bù, yêu cầu xác định giá bồi thường sát giá thị trường,... làm chậm quá trình thi công, giải ngân dự án.

(4) Giai đoạn vừa qua, giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng đầu vào tăng cao, nhất là sắt, thép xây dựng, xi măng, cát, sỏi,... ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành xây dựng và tiến độ thực hiện dự án.

(5) Đối với nguồn vốn ODA: Trung ương giao kế hoạch vốn ODA cấp phát năm 2021 là 6.244.400 triệu đồng, cao hơn nhu cầu đề xuất của thành phố Hà Nội và khả năng thực hiện của dự án. Số vốn ODA chiếm tỷ trọng lớn trong số vốn của Thành phố (15%), nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 hầu hết các dự án ODA đều gặp khó khăn vướng mắc, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân, như không nhập khẩu được thiết bị; thiếu chuyên gia nước ngoài; vướng mắc về quy hoạch; giải phóng mặt bằng và chưa xong thủ tục ký hiệp định vay. Thành phố đã đề xuất với Trung ương để điều chỉnh giảm kế hoạch vốn ODA cấp phát với số vốn là 4.502.827 triệu đồng nhưng hiện tại Trung ương chưa điều chỉnh).

(6) Một số dự án được giao kế hoạch lớn nhưng do vướng mắc một số lý do như trên nên kết quả giải ngân thấp làm ảnh hưởng đến kết quả chung (ví dụ: dự án Tuyến đường sắt đô thị thí điểm thành phố Hà Nội, đoạn Nhổn- Ga Hà Nội giao kế hoạch 4.934.795 triệu đồng; Dự án Vành đai 1 đoạn Hoàng Cầu - Voi Phục giao kế hoạch đầu năm 1.521.000 triệu đồng và ghi thu ghi chi cho các dự án BT giao kế hoạch đầu năm 2.000.000 triệu đồng...).

b) Nguyên nhân chủ quan:

(1) Có sự thiếu quyết liệt của một số chủ đầu tư và một số đơn vị thực hiện công tác liên quan đến GPMB, nhất là trong thời gian bầu cử và kiện toàn bộ máy chính quyền mới.

(2) Sự phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa một số chủ đầu tư và các đơn vị liên quan, các quận, huyện, nhà thầu chưa tốt dẫn đến chậm tiến độ thực hiện thi công, hoàn thành thủ tục giải ngân vốn đã giao....

(3) Năng lực chuyên môn của một số cán bộ quản lý dự án, tư vấn giám sát, nhà thầu,... còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu nên dự án phải thực hiện điều chỉnh, làm chậm tiến độ chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án.

(4) Đối với các dự án chuyển tiếp: Hầu hết các chủ đầu tư trong các tháng đầu năm đẩy mạnh thực hiện thi công để hoàn trả khối lượng cho phần vốn đã tạm ứng năm 2020 và thanh toán kế hoạch vốn năm 2020 kéo dài nên khối lượng thực hiện để giải ngân kế hoạch vốn 2021 chưa nhiều; một số dự án chậm thực hiện thủ tục các hồ sơ thanh toán; một số dự án phải điều chỉnh dự án nên chậm giải ngân.

Câu 2: Chỉ đạo, đôn đốc các sở, ngành, đơn vị có liên quan tháo gỡ, xử lý dứt điểm tồn tại của các dự án: Xây dựng Trung tâm thương mại,

chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La; dự án đầu tư tiếp nước, cải tạo, khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì; dự án nước sạch từ nguồn nước sông Đà; nhà máy xử lý nước thải xã Sơn Đồng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức (nội dung câu 2, câu 3, câu 4, câu 6).

**** Dự án Xây dựng Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La***

Dự án “Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La” tại phường Xuân La, quận Tây Hồ được UBND quận Tây Hồ phê duyệt kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư tại Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 04/7/2008, đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng; được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000866 ngày 13/7/2010

Theo Quyết định số 5082/QĐ-UBND ngày 31/10/2011 của UBND Thành phố về phê duyệt đơn giá thu tiền sử dụng đất làm cơ sở nộp nghĩa vụ tài chính bổ sung của dự án Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, văn phòng cho thuê Xuân La, quận Tây Hồ, nghĩa vụ tài chính bổ sung nộp ngân sách là 20.668,3 triệu đồng; Nghĩa vụ tài chính khi trúng đấu thầu: 33.040 triệu đồng, Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng có trách nhiệm nộp vào ngân sách khoản tiền sử đất này và nghĩa vụ tài chính do chậm nộp tiền sử dụng đất theo quy định đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Tại Thông báo số 174/TB-UBND ngày 17/3/2017 về kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố về dự án đầu tư xây dựng “Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La” tại phường Xuân La, quận Tây Hồ, UBND Thành phố đã đồng ý về chủ trương điều chỉnh mục tiêu đầu tư dự án xây dựng “Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La” sang đầu tư xây dựng Chợ dân sinh, quy mô sau đầu tư đạt chợ hạng 2. Hiện Nhà đầu tư đang triển khai thực hiện các thủ tục (điều chỉnh mục tiêu, quy mô đầu tư dự án xây dựng “Trung tâm thương mại, chợ, siêu thị và văn phòng cho thuê Xuân La” thành đầu tư xây dựng Chợ dân sinh hạng 2, đồng thời đề xuất 02 phương án.

Phương án 1: Dự án Chợ Xuân La nằm trong số 12 dự án Chợ - Trung tâm thương mại được triển khai đấu thầu theo Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 14/1/2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ. Tuy nhiên, do bất cập về cơ chế chính sách của Nhà nước nên đến nay các dự án vẫn không thể triển khai được do không có hành lang pháp lý hướng dẫn cụ thể nhà đầu tư thực hiện; một số dự án đã xây dựng xong đưa vào khai thác sử dụng, các bà con tiểu thương bỏ chợ, bỏ kios gây thiệt hại rất lớn cho các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Xây dựng Sông Hồng đề xuất UBND Thành phố dừng thực hiện mô hình chợ dân sinh kết hợp trung tâm thương mại văn phòng, thu hồi các dự án và tổ chức đấu thầu lại các dự án chợ theo mô hình chợ dân sinh truyền thống.

Phương án 2: Xóa bỏ toàn bộ nghĩa vụ tài chính dự án với quy mô 20 tầng theo các quyết định được phê duyệt; Thực hiện xây dựng dự án với quy mô 4 tầng của dự án theo thông báo số 174/TB-UBND ngày 17/3/2017 của UBND Thành phố Hà Nội; cho phép công ty điều chỉnh hình thức sử dụng đất nộp tiền

một lần sang nộp tiền sử dụng đất hàng năm theo quy mô tại văn bản số 3272/QHKT-TMB ngày 05/06/2018; được khấu trừ số tiền đã nộp vào ngân sách Nhà nước (13 tỷ đồng) cho các khoản nghĩa vụ tài chính phải nộp của dự án và không bị phạt chậm nộp nghĩa vụ tài chính với nhà nước. Công ty cam kết hoàn thành ngay nghĩa vụ tài chính sau khi được UBND Thành phố chấp thuận phương án đề xuất nêu trên.

Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đang phối hợp với các Sở, Ngành và có văn bản số 4310/KH&ĐT-NNS ngày 08/10/2021 gửi UBND quận Tây Hồ đề nghị rà soát, cho ý kiến về các phương án của Nhà đầu tư, sau đó sẽ tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Tuy nhiên, ngày 22/10/2021, Công ty có Văn bản số 143/CT-KD&PTDA đề xuất thêm Phương án 3:

- *Giữ nguyên quy mô đầu tư của dự án đã được UBND Thành phố cấp Giấy chứng nhận đầu tư số 01121000866 ngày 13/7/2010 (20 tầng nổi, 03 tầng hầm) trong đó tại dự án bố trí ngành hàng văn minh phù hợp với mô hình hoạt động của chợ hiện đại, các ngành hàng khác đề xuất bố trí tại khu vực chợ tạm ngay cạnh dự án đã được UBND quận Tây Hồ đầu tư xây dựng khang trang.*

- *Công ty cam kết ngay sau khi được chấp thuận theo quy mô 20 tầng nổi, 03 tầng hầm như trên, Công ty sẽ hoàn thành nghĩa vụ tài chính của dự án theo quy định, cụ thể:*

- + *Tiền sử dụng đất theo kết quả trúng đấu giá: 33.040.000.000 đồng;*
- + *Tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung do nâng tầng: 20.668.367.617 đồng và các khoản phạt nộp chậm của khoản tiền này."*

Để sớm xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, tồn tại của Dự án trên, ngày 02/12/2021, Lãnh đạo UBND Thành phố chủ trì họp với các Sở, ngành liên quan về Dự án đã thống nhất kết luận giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp UBND quận Tây Hồ và các Sở: Công Thương, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Cục Thuế thành phố Hà Nội rà soát toàn bộ hồ sơ, quá trình triển khai dự án để nghiên cứu 02 phương án: cho phép tiếp tục triển khai hoặc dừng thực hiện Dự án; trong đó cần làm rõ cơ sở pháp lý, sự phù hợp quy định pháp luật về đầu tư, về đất đai, về đấu thầu và nghĩa vụ tài chính; phân tích các thuận lợi, ưu điểm và khó khăn, nhược điểm của mỗi phương án để thống nhất đề xuất theo đúng quy định pháp luật. Trường hợp kiến nghị cho phép Dự án tiếp tục triển khai, Chủ đầu tư cần có báo cáo và cam kết đảm bảo về năng lực tài chính và thực hiện nghĩa vụ tài chính, thực hiện Dự án đúng tiến độ. Hoàn thành báo cáo UBND Thành phố trước ngày 20/12/2021.

*** Dự án tiếp nước, cải tạo, khôi phục sông Tích từ Lương Phú xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì.**

1. Về tình hình thực hiện dự án

1.1. Tiến độ thực hiện: Đoạn 1 dự án có chiều dài 27,6km từ cống đầu

mỗi xã Thuần Mỹ, huyện Ba Vì đến cầu Tráng, xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây được khởi công từ tháng 5/2011. Kết quả thực hiện đến nay:

+ Cụm công trình đầu mối: đã hoàn thành hạng mục cống đầu mối, kênh dẫn nước thượng và hạ lưu cống, khối lượng còn lại gồm công tác hoàn thiện đoạn cửa vào cống, kè bảo vệ bờ, nhà vận hành cống, khối lượng thực hiện đạt khoảng 83%.

+ Lòng dẫn sông Tích đoạn 1 (K0-K27,6) và các công trình trên sông: Hoàn thành 18km/27,6km lòng dẫn; 6/17 cầu giao thông; 4/8 trạm bơm; 23/64 cống tiêu; cống điều tiết Đàm Long; Phai phòng lũ; 18,0km/27,6km bờ phải và 13,5km/27,6km bờ trái. Khối lượng thực hiện đạt khoảng 70%.

1.2. Công tác điều chỉnh dự án: Theo Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 04/3/2016 phê duyệt điều chỉnh phân kỳ đầu tư đoạn 1 giai đoạn I dự án, tiến độ thực hiện đoạn 1 giai đoạn I dự án 2011-2020. Tuy nhiên do những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện làm chậm tiến độ dự án. Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát lập hồ sơ điều chỉnh dự án (trong đó, đã có giải pháp xử lý dứt điểm các tồn tại vướng mắc của dự án, rà soát, bổ sung cập nhật các yếu tố liên quan đến dự án, xác định lại tổng mức đầu tư, điều chỉnh lại tiến độ dự án cho phù hợp). Hồ sơ xin chủ trương điều chỉnh dự án của Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 401/TTr-SNN ngày 27/10/2021) đã được Ban cán sự Đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ thành ủy. Sau khi được Thành ủy thông qua chủ trương sẽ hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND Thành phố phê duyệt.

1.3. Những vướng mắc, tồn tại của dự án và biện pháp tháo gỡ, xử lý dứt điểm: Quá trình thực hiện dự án gặp nhiều khó khăn vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, công tác thi công, việc giải quyết các vướng mắc của dự án dẫn đến tiến độ kéo dài, phát sinh hạng mục chi phí của dự án (các nội dung này đã được Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, bổ sung vào hồ sơ điều chỉnh dự án và đã trình UBND Thành phố xin chủ trương điều chỉnh), cụ thể như sau:

1.3.1. Về việc bố trí bãi đổ đất phục vụ thi công: do vướng mắc về giải phóng mặt bằng nên không bố trí được các bãi đổ đất theo thiết kế được duyệt mà phải điều chỉnh sang các vị trí bãi đổ mới. Đoạn từ K0+000-K18+000 đã bố trí được 37 bãi đổ đất và đã thi công cơ bản hoàn thành. Đoạn từ K18+00-K27+600 chưa thi công, đã bố trí được 02 bãi đổ đất (bãi Phú Mỹ A, xã Phú Sơn, huyện Ba Vì và bãi thuộc khu Sinh Thái, xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, với khối lượng đất phải đổ là 2,061 triệu m³/ tổng khối lượng 2 bãi có thể chứa 2,566 triệu m³).

1.3.2. Về việc tìm nguồn vật liệu đất đắp cho dự án: khối lượng đất đắp còn thiếu khoảng 1,44 triệu m³, do trên địa bàn Thành phố chưa có quy hoạch mỏ đất, trong khi việc mua đất theo công bố giá vật liệu không thực hiện được do không có đất để mua. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan khảo sát khu vực Đồi Lùn thuộc xã Vân Hòa, huyện Ba Vì, dự kiến lấy đất tại khu vực này để đắp cho dự án. Đây là khu đất sản xuất nông nghiệp có diện tích khoảng 18,1ha thuộc quyền quản lý của Trung tâm nghiên

cứu bò và đồng cỏ Ba Vì đã được giao khoán cho các hộ dân sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp. Khu đất có địa hình cao, độ dốc lớn không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Các hộ dân được giao khoán gửi đơn đề nghị Trung tâm nghiên cứu bò và đồng cỏ Ba Vì có nguyện vọng được san gạt hạ độ cao, giảm độ dốc khu đất để thuận lợi cho sản xuất. Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Liên ngành, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị tận dụng khối lượng đất san gạt thừa trong quá trình cải tạo đất tại khu vực đồi Lùn nêu trên làm đất đắp cho dự án. Sở Nông nghiệp và PTNT đã gửi văn bản xin ý kiến của Trung tâm nghiên cứu bò và đồng cỏ Ba Vì, UBND xã Vân Hòa, UBND huyện Ba Vì để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

1.3.3. Về việc tính chi phí vận chuyển của dự án theo cước vận tải đường bộ: Theo chỉ đạo của Ủy ban nhân Thành phố, Sở Tài chính đã chủ trì tổ chức cuộc họp Liên Sở và thay mặt Liên Sở có văn bản số 6610/STC-QLG ngày 21/10/2021 báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố. Trong đó, thống nhất đề nghị UBND Thành phố cho tính chi phí vận chuyển đất, đá của dự án theo định mức đơn giá theo quy định của Luật Xây dựng, không tính theo cước vận tải đường bộ (do không phù hợp).

1.3.4. Về việc xây dựng định mức đặc thù dự án: Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp hồ sơ gửi Sở Xây dựng tại văn bản số 3703/SNN-BDT ngày 12/11/2021 và tiếp tục phối hợp Sở Xây dựng hoàn thiện hồ sơ báo cáo UBND Thành phố (dự kiến trong tháng 11/2021).

1.3.5. Về việc tính toán giá ca máy: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đưa ra giải pháp xử lý như sau:

+ Đối với những loại máy đã được ban hành trong Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, bảng giá ca máy của UBND Thành phố thì giá ca máy sẽ được lấy theo giá ca máy ban hành của UBND thành phố hoặc theo Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng.

+ Đối với những loại máy không có trong Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng, bảng giá ca máy của UBND Thành phố ban hành, thì sẽ tiến hành xây dựng giá ca máy theo đúng quy định tại các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về quản lý chi phí.

1.3.6. Về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế BVTC-DT đoạn lòng dẫn thay đổi địa chất: Sở Nông nghiệp và PTNT đã hoàn thành hồ sơ, do dự án đang bị vượt tổng mức đầu dẫn đến phải điều chỉnh dự án. Để đảm bảo đúng quy định, nội dung này sẽ chỉ được triển khai sau khi dự án được phê duyệt điều chỉnh.

1.3.7. Về việc bổ sung 05 cầu dân sinh: Trên cơ sở đề xuất của các xã Thuần Mỹ, Sơn Đà, Tòng Bạt, Cẩm Lĩnh và Vật Lại, UBND huyện Ba Vì. Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND huyện Ba Vì và các đơn vị liên quan thống nhất bổ sung 05 cầu dân sinh trên địa bàn các xã (mỗi xã 01 cầu) với quy mô nhỏ, rộng khoảng 2-3m, kết cấu thép chủ yếu phục vụ nhu cầu đi lại của địa phương.

2. Tình hình giải quyết đề nghị của cử tri bổ sung các cầu dân sinh qua sông Tích tại các xã có dự án đi qua:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã lập hồ sơ bổ sung 05 cầu dân sinh qua sông Tích vào dự án (trên địa bàn các xã Thuần Mỹ, Sơn Đà, Tòng Bạt, Cẩm Lĩnh, Vật Lại) trong hồ sơ điều chỉnh dự án. Đến nay, hồ sơ xin chủ trương điều chỉnh dự án đã được Ban cán sự đảng UBND Thành phố báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ thành ủy. Sau khi dự án được phê duyệt điều chỉnh, sẽ tổ chức triển khai theo đúng quy định.

3. Kế hoạch và tiến độ triển khai dự án:

- Đoạn 1 giai đoạn I dự án:

+ Công tác GPMB: hoàn thành bàn giao diện tích còn lại trước 31/12/2021.

+ Thi công: hoàn thành đoạn 1 giai đoạn I dự án trước 31/12/2022.

- Giai đoạn II dự án (gồm đoạn 2 và đoạn 3 dự án): thời gian triển khai thực hiện từ 2021÷2025 theo kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Thành phố đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021.

**** Dự án nước sạch từ nguồn nước sông Đà***

Trên địa bàn huyện Chương Mỹ đã được triển khai đầu tư xây dựng 10 trạm cấp nước nông thôn gồm: (1) Trạm cấp nước thôn Phú Nam An; (2) Trạm cấp nước thôn Phương Hạnh; (3) Trạm cấp nước thôn Tiến Tiên; (4) Trạm cấp nước thôn Nhân Lý; (5) Trạm cấp nước thôn Đồng Ké; (6) Trạm cấp nước xã Hoàng Diệu; (7) Trạm cấp nước xã Phú Nam An; (8) Trạm cấp nước thôn Thái Hòa; (9) Trạm cấp nước xã Hồng Phong; (10) Trạm cấp nước xã Trung Hòa. Tuy nhiên các trạm cấp nước nông thôn hiện nay hoạt động kém hiệu quả, nhiều trạm không hoạt động.

Để cấp nước cho người dân huyện Chương Mỹ, UBND Thành phố đã giao Công ty môi trường đô thị Xuân Mai là nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước huyện Chương Mỹ và khu vực lân cận sử dụng nguồn nước sạch sông Đà tại Quyết định số 6304/QĐ-UBND ngày 21/10/2013, với tổng mức đầu tư khoảng 745,407 tỷ đồng; sử dụng nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ và hoàn trả từ khấu hao cơ bản; vốn vay ưu đãi từ quỹ đầu tư phát triển Thành phố, vốn tự huy động của doanh nghiệp. Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện, dự án chưa được hỗ trợ nguồn vốn ngân sách Thành phố và nguồn vay từ quỹ đầu tư phát triển Thành phố, hiện nay dự án sử dụng nguồn vốn do nhà đầu tư tự huy động.

Do thay đổi nguồn vốn từ nguồn ngân sách sang nguồn xã hội hóa, công tác giải phóng mặt bằng vị trí xây dựng trạm tăng áp chậm, cùng với khó khăn trong triển khai tuyến truyền dẫn dọc quốc lộ 21 với dự án mở rộng tuyến đường dẫn

tới dự án chậm so với tiến độ đề ra. Đến nay nhà đầu tư đã tổ chức triển khai các hạng mục:

- Tuyến truyền dẫn D600 đầu nối với nguồn nước sạch sông Đà: đã triển khai thi công được 12,2/13km đạt 94% khối lượng (do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên còn 800m đang chờ tiếp nhận hàng nhập khẩu) dự kiến hoàn thành trong năm 2021.

- Về mạng lưới phân phối: Nhà đầu tư đã hoàn thành tuyến truyền dẫn HDPE D300-D200 (trên tuyến Quốc lộ 6 hướng Xuân Mai- Chúc Sơn) với 14/14km.

- Về mạng lưới cấp nước dịch vụ: Nhà đầu tư đã triển khai xây dựng mạng cấp nước và lắp đặt đạt 6.406 đồng hồ cấp cho các khách hàng dọc theo Quốc lộ 6 gồm thị trấn Xuân Mai, Chúc Sơn, các xã Đông Sơn, Đông Phương, Yên Nghĩa, Tiên Phương, Ngọc Hòa, Đại Yên (giai đoạn trước mắt đã sử dụng nguồn từ các trạm cấp nước hiện có và cuối 2021 sẽ đầu nối sử dụng nguồn nước sạch sông Đà sau khi xong tuyến truyền dẫn D600 đầu nối với nguồn sông Đà).

Hiện nay Nhà đầu tư đang tiếp tục triển khai mạng cấp nước tại các xã dọc tuyến đường Hồ Chí Minh gồm các xã Thủy Xuân Tiên, Tân Tiến, Nam Phương Tiến (phần đầu hoàn thành trong Quý II/2022); Các xã Hoàng Văn Thụ, Trần Phú, Mỹ Lương khu vực Miếu Môn (phần đầu hoàn thành trong tháng 12/2022).

Đồng thời hiện nay nhà đầu tư cũng đang hoàn thiện thủ tục đầu tư mở rộng mạng cấp nước cho toàn bộ huyện Chương Mỹ trong giai đoạn đến 2025.

Ngày 19/10/2021, Sở Xây dựng tiếp tục có văn bản số 8390/SXD-HT đôn đốc Nhà đầu tư tập trung nguồn lực khẩn trương hoàn thành dự án sớm cấp nước cho nhân dân.

**** Dự án nhà máy xử lý nước thải xã Sơn Đồng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức:***

1. Dự án Nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng (công suất xử lý 8.000 m³/ngày):

a) Cập nhật tiến độ

Căn cứ Quyết định số 5118/QĐ-UBND ngày 26/8/2013, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại các Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 28/3/2019, số 1988/QĐ-UBND ngày 13/5/2020 của UBND thành phố phê duyệt đầu tư Dự án Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức (Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội – Ban QLDA được giao làm Chủ đầu tư của Dự án).

Thực hiện Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 03/3/2021 của UBND thành phố phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tại xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức theo đó:

UBND Thành phố đã giao Sở Xây dựng hướng dẫn Ban QLDA hoàn thiện thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh tại Văn bản số 4435/SXD-QLXD ngày 02/6/2021 và Văn bản số 5616/SXD-QLXD ngày 05/7/2021.

Ngày 24/9/2021, Ban QLDA đã có Quyết định số 206/QĐ-BQL phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán gói thầu công trình hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục. Hiện nay, Ban QLDA đang thực hiện các thủ tục lựa chọn đơn vị triển khai các gói thầu liên quan (Tư vấn lập HSMT, thi công, tư vấn giám sát), phân đấu hoàn thiện dự án để bàn giao nhà máy đưa vào sử dụng. Dự kiến hoàn thành hệ thống quan trắc tự động trong năm 2021.

b) Giải pháp:

Để Dự án sớm được hoàn thiện, nghiệm thu hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng đúng tiến độ, UBND Thành phố chỉ đạo Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường thành phố Hà Nội thực hiện:

- Khẩn trương, tập trung quyết liệt đẩy nhanh tiến độ triển khai các hạng mục, hoàn thiện các thủ tục pháp lý của dự án.

- Chủ động phối hợp UBND huyện Hoài Đức, Công ty Tây Hà Nội và các nhà thầu thi công sớm giải quyết dứt điểm công tác giải phóng mặt bằng đất nhà dân để hoàn thành thi công 120m tuyến ống thu gom nước thải vào nhà máy; khẩn trương hoàn thành toàn bộ dự án và đưa Nhà máy vào vận hành chính thức.

2. Về Dự án Nhà máy xử lý nước thải tại xã Vân Canh (Công suất xử lý 4.000 m³/ngày):

Để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Dự án, UBND Thành phố đã báo cáo HĐND Thành phố đưa Dự án vào danh mục Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố Hà Nội đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 (Dự án được triển khai theo hình thức Đầu tư công); với các nội dung sau:

- Quyết định phê duyệt: số 6427/QĐ-UBND ngày 25/10/2013.

- Mục tiêu: xử lý nước thải sinh hoạt, làng nghề khu vực các xã: Vân Canh, Kim Chung, Lại Yên, Di Trạch huyện Hoài Đức đạt quy chuẩn cho phép trước khi xả ra sông Nhuệ;

- Công suất: 4.000 m³/ngày.đêm;

- Tổng mức đầu tư được duyệt: 139.938 triệu đồng;

- Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025: 120.000 triệu đồng.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố Hà Nội.

UBND thành phố sẽ sớm chỉ đạo Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước, thoát nước và môi trường Thành phố Hà Nội khẩn trương hoàn thiện lại các thủ tục đầu tư dự án cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành để sớm khởi công Dự án.

Câu 3: Nghiên cứu, xây dựng cụ thể cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, đưa ra những giải pháp thiết thực và hiệu quả nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp có dự án, phương án đầu tư để phát triển nông nghiệp Thủ đô (nội dung câu 5).

Ngày 17/4/2018, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nghị định số 57/2018/NĐ-CP về Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, theo đó tại Điều 19 quy định trách nhiệm của HĐND cấp tỉnh: *a) Rà soát, ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tại địa phương, trong đó quy định chính sách tín dụng tại địa phương quy định tại Điều 8 Nghị định này; vốn cấp bù lãi suất hỗ trợ cho các dự án và mức vốn sử dụng ngân sách địa phương để đảm bảo thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp; b) Ban hành cơ chế thúc đẩy tập trung đất đai, tạo quỹ đất để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn phù hợp với thẩm quyền và các quy định của pháp luật.*

Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Cơ chế, chính sách, Sở Tư pháp đã có ý kiến (tại Văn bản số 2049/STP-VBQP ngày 21/6/2019) "*... các điều khoản trong dự thảo chủ yếu là quy định dẫn chiếu lại chính sách đã được quy định tại Nghị định số 57/2018/NĐ-CP; ngày 15/12/2018, HĐND Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, ... ; đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, rà soát nội dung Nghị quyết này để làm rõ sự cần thiết, phạm vi, đối tượng điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết*".

Tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất, phát triển sản xuất, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng hạ tầng nông thôn thành phố Hà Nội (trong đó đã có 07/13 chính sách hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo quy định của Nghị định số 57/2018/NĐ-CP).

Căn cứ Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND, các nội dung dự thảo Nghị quyết cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp vào nông nghiệp, nông thôn mà các đơn vị xây dựng và đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND Thành phố đã có Văn bản số 4374/UBND-KH&ĐT ngày 10/9/2020 cho phép các đơn vị tạm dừng xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn cho đến sau khi đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 cần chỉnh sửa, bổ sung sẽ thực hiện đảm bảo tính khả thi và phù hợp với thực tiễn.

Mặt khác, hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã và đang hoàn thiện Dự thảo Nghị định của Chính phủ về Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ *(do một số điểm chưa phù hợp, chưa rõ, chưa đảm bảo tính thực tiễn, chưa đồng bộ với các Luật hiện hành,...)* và UBND Thành phố đã có văn bản tham gia góp ý dự thảo Nghị định này.

UBND Thành phố sẽ chỉ đạo, giao các đơn vị có liên quan đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018 của HĐND Thành phố làm cơ sở tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND Thành phố bổ sung, điều chỉnh cơ chế, chính sách (nếu cần); đồng thời sau khi Nghị định của Chính phủ về Cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn thay thế Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ ban hành, UBND Thành phố sẽ chỉ đạo, giao các đơn vị có liên quan hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn Thành phố.

Câu 4: Chỉ đạo rà soát, đánh giá, phân loại làng nghề; xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng tại các khu vực làng nghề; có kế hoạch xử lý ô nhiễm phù hợp với từng loại hình sản xuất, với điều kiện thực tế của địa phương (nội dung câu 7).

1. Việc rà soát, đánh giá phân loại làng nghề

Năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã giao Chi cục Phát triển nông thôn điều tra, khảo sát về làng nghề, số liệu làng nghề trên địa bàn Thành phố được phân loại cụ thể như sau:

- Tổng số làng nghề, làng có nghề hiện nay trên địa bàn Hà Nội: 806 làng, trong đó:

+ Làng nghề truyền thống: 45 làng.

+ Làng nghề: 268 làng.

+ Làng có nghề: 493 làng.

- Làng nghề, làng nghề truyền thống đã mai một: 47 làng (3 làng nghề truyền thống, 44 làng nghề), làng nghề, làng nghề truyền thống có nguy cơ mai một: 47 làng (7 làng nghề truyền thống, 40 làng nghề).

2. Xây dựng và thực hiện kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng tại các khu vực làng nghề

- Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đều phối hợp với các Sở, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã tuyên truyền nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường làng nghề; phối hợp phổ biến công nghệ xử lý môi trường phù hợp với làng nghề để khuyến khích các ngành nghề nông thôn sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường, hạn chế phát sinh chất thải và đảm bảo các điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn chế hình thành và phát triển các loại hình ngành nghề có khả năng gây ô nhiễm môi trường cao.

- Đã tham mưu HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND, ngày 4/12/2019, về một số chính sách khuyến khích phát triển ngành nghề nông thôn và làng nghề thành phố Hà Nội, trong đó có nội dung hỗ trợ đánh giá tác động môi trường. Đồng thời, hàng năm thực hiện hỗ trợ đánh giá tác động môi trường làng nghề và phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, đánh giá, phân loại làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 và các quy định liên quan của Bộ Tài nguyên và Môi trường thuộc Đề án “Bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030”.

Ngoài ra, Sở Nông nghiệp còn giao đơn vị chuyên môn hàng năm đều tổ chức tập huấn nâng cao năng lực làng nghề nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý cũng như người làm nghề, nhất là trách nhiệm và ý thức bảo vệ môi trường làng nghề.

Câu 5: Chỉ đạo các sở, ngành có liên quan khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố để triển khai các bước tiếp theo đảm bảo tiến độ (nội dung câu 7).

Ngày 08/11/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 4820/KH&ĐT-NS báo cáo UBND Thành phố về việc rà soát quy mô đầu tư Dự án Hệ thống mạng quan trắc môi trường trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Ngày 08/11/2021, Sở Xây dựng có Văn bản số 8993/SXD-QLXD về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án hệ thống mạng quan trắc trên địa bàn Thành phố Hà Nội;

Ngày 17/11/2021, Văn phòng UBND Thành phố đã có Văn bản số 12404/VP-ĐT giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án theo quy định tại Điều 34 Luật Đầu tư công năm 2019.

Hiện, UBND Thành phố chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương, tập trung thực hiện công tác điều chỉnh chủ trương đầu tư và thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án hệ thống mạng quan trắc trên địa bàn Thành phố Hà Nội. Trong quá trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt để sớm triển khai Dự án.

Ủy ban nhân dân Thành phố trân trọng báo cáo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ